NGHỆ THUẬT

TUAN BAO VAN HOC NGHE THUAT RA NGAY THU BAY

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT : MAI THẢO ■ THƯ KÝ TÒA SOẠN : VIÊN LINH

ĐÂY là mẫu bìa mới của Nghệ Thuật. Một mẫu bìa rất bình thường và giản đơn, của họa sĩ Thái Tuấn, mà chúng tôi đã quyết định chọn để thay thế cho những mẫu bìa offset. Hai chữ Nghệ Thuật, đen, anh Thái Tuấn bảo phải là mầu đen, nằm nghiêm chỉnh trên một khoảng trắng rộng. Một cái băng đỏ. Còn số vuông, tận phía dưới. Một cái khung, trong có những hàng chữ, như một mời đọc từ ngoài, vẫn theo ý Thái Tuấn. Và chỉ có thế. Nhưng mẫu bìa mới này, mà không phải là những mẫu bìa offset cũ, mới phản ảnh đúng thực cho tinh thần và đối tượng của tờ Nghệ Thuật. Là diễn đàn này không chịu đánh lừa bằng hình thức, rũ bỏ một lần chót cái thái độ thỏa hiệp, không tiêu phí cho những lối ăn loát nhiều mầu phù phiếm, và như vậy để có thể lên tiếng mãi và sống lâu hơn. Chúng tôi hy vọng mẫu bìa đơn giản và phù hợp với một diễn đàn tiền phong này sẽ dành được cảm tình của bạn đọc hơn mẫu bìa cũ. Như chúng tôi, bạn đọc sẽ nhìn thấy cái đẹp của nó, tôi muốn gọi là cái đẹp đằm ấm của một trang trọng. Vậy, xin giới thiệu mẫu bìa này với bạn đọc và cám ơn họa sĩ Thái Tuấn.

MAI THẢO

NĂM THỨ HAI, TUẦN LỄ TỪ 23 - 9 TỚI 30 - 9 SỐ 49

nghệ thuật

TRẦN THANH HIỆP	☐	VÀO ĐỜI
DƯƠNG NGHIỄM MẬU	☐	BA NĂM TRẤN THỦ LƯU ĐỒN
NGUYỄN NHƯƠNG NGHIỆM	☐	TRÊN MẶT HỒ XANH
CUNG TÍCH BIỀN	☐	ĐƯỜNG BAY ĐÔI CÁNH THẠNH

YVES BERGER	☐	VĂN CHƯƠNG LÀM ĐƯỢC GÌ ? *(NGUYỄN NHẬT DUẬT dịch)*
JEAN MOUTON	☐	TRUMAN CAPOTE VÀ IN COLD BLOOD *(ĐINH THÀNH LAM dịch)*

DƯƠNG NGHIỄM MẬU	☐	CON MẮT ĐÁ ĐEN

MAI THẢO	☐	VĂN NGHỆ VÀ CUỘC SỐNG
VIÊN LINH		MỘT BUỔI HỌP MẶT

NGHỆ THUẬT	☐	SAU MỘT TUẦN LÀM VIỆC

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT : MAI THẢO — THƯ KÝ TÒA SOẠN : VIÊN LINH

TUẦN BÁO VĂN HỌC_NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ BẢY

Tòa Soạn và trị sự 233 Phạm ngũ Lão Sàigòn Điện Thoại 25.861 — Năm thứ hai, — *tuần lễ từ 23-9 tới 30-9-1966*

TRIỂN LÃM TRANH THÁI TUẤN

Tại phòng khách Hội Việt Mỹ số 55 đường Mạc đĩnh Chi Saigon chiều chủ nhựt 18-9-66, Họa sĩ Thái Tuấn đã cho triển lãm một số họa phẩm của ông. Với gần hai mươi bức tranh cỡ trung bình (1 thước x 1 thước 20) về sơn dầu, đã làm phòng tranh này có nhiều sắc thái đặc biệt. Đầu tiên là khuôn khổ các họa phẩm gần cùng một cỡ với nhau, thứ đến là các họa phẩm đều mang mầu sắc xẫm, với các đề tài thường vẽ chân dung, sau nữa là các họa phẩm trưng bày không mang tên mà chỉ mang số.

Trong buổi khai mạc phòng tranh của họa sĩ Thái Tuấn, ban tổ chức Hội Việt Mỹ đã cho biết đấy là bước đầu để đưa đến sự trao đổi kiến thức và kỹ thuật trong giới nghệ sĩ. Sau nữa là thể theo ý muốn của các họa sĩ cần có những dịp tiếp xúc với các bạn hữu các bậc thức giả, và những khách yêu tranh để phê bình và trao đổi quan điểm về văn hóa và nghệ thuật. Bởi vậy Ban Tổ Chức hy vọng rằng phòng triển lãm này đáp ứng nhu cầu như đã kể trên, vì mục đích chính là tạo cho các họa sĩ những cơ hội để trao đổi ý kiến với đồng nghiệp.

Họa sĩ Thái Tuấn sinh năm 1918 tại Hà Nội và sống ở miền Bắc cho đến năm 1954 mới vào Nam. Ông theo học trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Hà Nội từ 1939-1940 với tư cách là bàng thính viên. Từ năm 1955, ông có viết nhiều bài phê bình nghệ thuật và lối vẽ tranh thủy mạc cho các báo Sáng tạo, Thế kỷ Hai mươi Văn Nghệ, Nghệ Thuật và Bách Khoa. Cuộc triển lãm đầu tiên của ông do Nha Văn Hóa Pháp bảo trợ năm 1957. Hiện nay ông là giảng viên tại trường Quốc Gia Âm Nhạc Kịch nghệ phụ trách về môn lịch sử, mỹ thuật và kịch nghệ.

Theo họa sĩ cho biết thì ông không hề gán trước một ý nghĩ tiên quyết nào khi ông đặt bút vẽ, bởi vậy những sự do dự và phân vân luôn luôn theo rõi ông từ nét bút đầu đến nét bút cuối và ông luôn luôn khao khát ước mong gặp được một bộ mặt bất ngờ trên khung vải.

Họa sĩ còn tâm sự là những ý nghĩ khởi đầu chẳng bao giờ ông giữ được nguyên vẹn cho đến khi hoàn thành tác phẩm vì trong lịch trình sáng tác nó phải chịu nhiều biến đổi do những tổ hợp mới.

Và để cho rõ ràng các lề lối sáng tạo của ông, ông đã kể rằng : Mới đầu tôi phác lên nền vải hình thể khẩu súng dựng đứng vững vàng trong một góc tường loang lổ. Tôi mê mải chuốt cái hình thể ấy, rồi dần dần tầm mắt đưa nhìn bức tường thì những vết loang lổ ấy biến thành những đám mây đủ mầu và nền nhà thành nền cỏ mênh mông. Và trong khung cảnh ấy tự nhiên khẩu súng phải biến mất. Nhìn lại nền trời cuồn cuộn đầy mây tối thấy nó không còn là bầu trời nữa.., mà là những đường mây ngũ sắc của chất sà cừ trong lòng con trai biển. Tôi dừng nơi đây và bằng lòng với bức họa này »,

chúc mừng

Nguyễn Trung • Đỗ thị Lĩnh Mai

HẠNH PHÚC

MAI THẢO — VIÊN LINH — DƯƠNG NGHIỄM MẬU

LÝ HOÀNG PHONG

Một buổi họp mặ

☐ Vào buổi tối thứ bảy trước một buổi họp mặt có thể gọi như vậy đã được tổ chức tại nhà riêng của tá giả *Nuôi Con Nhơn Tình*, Thế Nguyên tại một ngõ hẻm đường Trương tấ Bửu. Khi tôi bước vào căn nhà đ đã thấy lố nhố nhiều người ngồ quây quần trên bộ xa-lông tiếp khách, ở một góc nhà, quanh một chiếc bàn thấp. Ở hai dãy bàn, lối 16 ghế ngồi thức ăn đã được bày sẵn. Có mặt cá anh Nguyễn văn Trung, Thao Trường Diễm Châu, Thế Uyên và vợ, Du Tử Lê, Chinh Yên và một vài người khác. Khi bữa ăn bắt đầu có thêm Nguyễn ngọc Lương, chủ nhiệm tờ Tin Văn, đến ngồi cạnh tôi. Anh Nguyễn văn Trung bảo giá mà các nhóm văn nghệ ở đây cùng ngồi được với nhau trước một đĩa thịt chó thì chắc là sẽ hòa đồng được đấy. Họp nhau vào làm một tờ báo thì phải biết. Đằng này đi đâu cũng gặp toàn chủ nhiệm với chủ bút cả. Trong một bữa ăn sơ sài khác cách đó lối hai tuần, anh Trung cũng nói với tôi như vậy. Về thịt chó. Nhưng tôi không biết ăn thứ thịt này. Câu chuyện đang tầm phao như vậy thì một đĩa thịt chó được mang ra. Tôi đẩy đi. Anh Trung cầm đưa cho Nguyễn ngọc Lương : « Nghệ Thuật không ăn thì Tin Văn phải ăn chứ ? » ông chủ nhiệm Tin Văn cười cười, xê đĩa thịt chó sang một chỗ khác. Tôi bảo Nguyễn văn Trung : « Để hôm nào tôi sẽ nhập môn thịt chó với anh ».

☐ Nhóm *Trình Bày* đang hoạt động. Cuốn đầu tiên là *Câu Chuyện Năm Mới*, do Diễm Châu dịch và Dousdinsev. Sách quay ronéo, bìa typo Cuốn thứ hai cũng đã in xong, và có thể đã phát hành Le *Crépuscule de la violence*, do Nguyễn Ngọc Lan và L Hảo dịch một số thơ văn Việt Nam ra Pháp văn. (Thơ văn của Tha Trường, Thế Phong, Thế Nguyên Nguyễn Thần Miễn, Du Tử Lê, Diễm Châu v.v..,) Đây là cuốn thứ nhất Bài vở được trình bày có mục đích nói về cuộc chiến tranh hiện tại trên phần đất này. Công việc mà Trình Bày đang làm thật cần thiết. Những khó khăn thế nào cũng đã có, nhưng công việc ấy phải được tiếp tục.

☐ Diễm Châu là dịch giả cuốn *Nhà Chung*, dịch văn của Ferera và Castro. Sách này do Nam Sơn xu

...n. Không tìm một tác giả đã nổi ...ng, những sách dịch của Diễm Châu ...ư một phát biểu cần thiết trong sinh ...ạt chính trị và xã hội Saigon. Được ...m ra trong lúc đất nước có những ...o trộn tôn giáo, cuốn Nhà Chung, ... cuốn sau này *Vắng Ý Cha* như ...uốn nhìn lại một vấn đề đã cũ, nhưng ...n vẫn dằng xé trong lương tâm ...ng giáo : Tôn giáo có vào đời không. ...ong *Câu Chuyện Năm Mới* dịch Dous...insev lại rất trừu tượng chưa thể ...ắm vững nếu mới chỉ đọc một lần.

☐ Tập san Văn, trong loại sách Phổ Thông, vừa cho phat hành *Mặt Trời Mù*, dịch văn Curzio Malaparte. Dịch giả là Bửu Ý. Đây là tác phẩm đầu tiên của nhà văn Ý này được chuyển ra Việt ngữ. Văn Malaparte la, đọc như thơ, với một kỹ thuật biến đổi, là một việc hay đối với Bửu Ý khi hoàn thành bản dịch. Cuộc chiến trong *Mặt Trời Mù* như một trò chơi, như một việc dửng dưng nào đó, khôi hài nhưng đáng buồn rầu. Ở đó không có sự khủng khiếp. Cái chết không phải ở đó Nó ở chỗ khác, dù rằng một trái đại bác 155 vừa nổ tung, và một người sơn binh đang từ trong đó bước ra, rồi ngã xuống tắt thở Cái chết là ở nơi những kẻ ra lệnh nổ súng, còn ngoài ra là con người thản ái lạ lùng.

☐ Cách đây hai tháng, nhà *Giao Điểm* cũng cho in một tập sách nói về chiến tranh, *Mười Nhà Văn Mười Truyện Thời Chiến*. Tôi đã được đọc hết cuốn truyện ấy. Cuộc chiến V.N. trong văn chương V.N. được trình bày dưới nhiều nét, tựu trung đều nhằm vào cái xác thực. (Xác thực, và khổ sở, hoang vu, và não lòng). Trên phương diện độc giả, tôi chỉ thích hai truyện : *Người Đàn Bà Trong Vòng Đai Trắng* của Mai Thảo và *Cơn Bão Khô* của Y Uyên.

☐ Viết đến đây tôi nhớ một lời của Nguyễn văn Trung : Trong tình cảnh nước ta hiện nay, về cuộc chiến, chỉ có thể dùng thể văn ký sự mà nói về nó. Ký sự là trông cái gì viết cái ấy, là viết theo sự đòi hỏi của thời thế, không phải viết để làm tác phẩm. (Được tuyên truyền đến như miền Bắc, sống trong không khí đến như miền Bắc, cũng không có cuốn sách nào nói về chiến tranh gọi được là tác phẩm cả. Chỉ có ký sự và toàn là ký sự, kể cả thơ ký sự, với lời ghi chú sự kiện ở đầu bài thơ), Thực hiện một tác phẩm về chiến tranh ngay trong lúc này là điều khó có thể làm được. Vì những lý do bên ngoài cũng như về ngay chính người viết. Cho nên đòi hỏi các nhà văn viết về chiến tranh, viết về xã hội lúc này là đòi hỏi những tác phẩm giả. V. L.

BORIS PASTERNAK
Đông

Cứ đêm nàng hiện đến với tôi như một người khách trọ trẻ tuổi
Mùa đông, nàng Môn-đệ của tôi, Cái mặt trời lặn này là tên lính kiểm lâm.
Trong khu rừng Thời gian — Tôi đã nằm duỗi ra — Đó là cái đệm tôi chờ đợi
A, dậy đi thôi, nàng sừng sững đây rồi ! Tiếng những tục danh vọng lên rền rĩ

☐

Này đây, đêm đã về, nhưng sao như Hỏa ngục như vùng ngự trị của nhục nhằn.
A, nếu có biết thì em đã đến tận đây rồi mất thôi !
Đêm có dáng đi của em, đó là đêm ân tình của em,
Em xét đoán ta còn hơn lời cật vấn của vị quan tòa.

☐

Em còn nhớ chăng em cuộc đời ? Đó là những chùm tuyết trắng
Tung bay lên như đàn bồ câu mái, tung bay lên vượt cả vùng xì xào rộng lớn.
Cơn gió mang tuyết vào một ca khúc chợ phiên, tuyết ùa vào, vỗ vập.
Rồi những thớt thịt trườn mình ra đến tận lề đường,

☐

Em chạy băng băng qua ! Dưới bước chân ta
là từng tấm thảm trong như pha lê, trơn như sàn trượt cứ lan ra lan ra mãi !
Rực sáng bởi một trận hỏa tuyết, cuộc đời như máu huyết vọt bắn phun lên cho đến tận vùng mây ối đỏ !

☐

Nhớ chăng em cơn sốt đó ? Khoảng thời gian ấy ? người đàn bà bán hương hoa thực phẩm ?
Nhớ chăng em những túp lều ? Cái đám đông hỗn độn ?
Để đổi trao những đồng tiền giá lạnh khua vang.
Nhớ chăng em tiếng chuông khua rền rĩ của thuở nào trong những đêm đợi chờ ngày lễ đến ?

☐

Than ôi tình yêu là thế đó ! Ta nói mà nào có ngoa đâu.
Ai sẽ thay em được đây em ? Mùi hương nào linh dược nào đó hỡi em ơi ?
Bằng con mắt ngựa đỏ lửa, ta liếc mắt nhìn sang những tấm gối kê
Và ta kinh sợ đến một cơn thao thức triền miên

☐

Rồi dường như lúc nào em cũng trở về lại trong hoàng hôn
Kinh qua những lần ứng thí, ôi cánh chim phù dung !
ôi trận đau đầu ! ôi sách khải luận !
Nhưng đêm kia rồi ! A hỡi những viên thuốc bọc đường
Hỡi những chai lọ ! những thứ thuốc cứ khăng khăng bắt ta phải uống cho bằng được kia ơi !
Chúng bay nhìn ta với ánh mắt nào đây !

TRẦN KIM VŨ
(dịch theo bản Pháp văn của E. Rais)

nghệ thuật

sau một tuần làm việc

— Công việc làm một tờ tuần báo trong lúc này là công việc vác đá leo núi. Nhất lại là một tờ tuần báo như Nghệ Thuật. Bạn đọc, trong mấy tuần qua, đã thấy Nghệ Thuật như một người khách hơi thất thường. Đến trễ, đi vội, lúng ta lúng túng.

— Nửa tháng trước Nghệ Thuật phải nghỉ một số, vì không có giấy. Một tuần trước Nghệ Thuật phải đổi khổ vì chỉ có một loại giấy nhỏ đó thôi. Đổi khổ và mang theo luôn một mặt bìa mới. In typo thay vì làm offset. Lối làm báo của ta bót công bót của, thu vén được đến đâu hay đến đấy. Kể ra Nghệ Thuật vẫn tiếp tục làm bìa offset được, nhưng làm offset rất phiền phức. Cứ phải làm luôn 4 bìa một lúc. Đang in số 1 đã có đủ bìa đến số 4 rồi, cho nên có lúc ngoài bìa có tên ông tác giả này, vì ông ấy nhận viết nên in đại ra nhưng trong ruột không thấy đâu cả, vì đến lúc cần bài, ông ấy không viết nổi.

Riêng việc trình bày và lên khuôn 4 cái bìa cũng mất đứt 5 ngày bận rộn. Nhiều anh em cũng bảo bỏ offset đi, trông nó xa cách với văn nghệ quá. Bởi vậy mà từ số 48, Nghệ Thuật trắng phau phau.

— Họa sĩ Thái Tuấn nhìn tờ báo, khen đẹp Đẹp hơn offset nhiều. Ý kiến này chắc chắn sẽ bị đánh đồ bởi những người không cùng quan niệm mỹ thuật với tác giả *Cái Bánh của Thằng Hề*. Thế là Thái Tuấn được Nghệ Thuật nhờ vả làm ngay cho cái bìa số 49, là bìa số này. Mặc dầu đang bận với phòng tranh vừa mở cửa tại Hội Việt Mỹ, anh cũng đã không từ chối.

— Trong khi số báo này tới tay bạn đọc, Nghệ Thuật đang sửa soạn làm *Số Kỷ Niệm Một Năm Có Mặt*: *Số 50*, tức là số sau. Nghệ Thuật số 50 sẽ là một tuyển tập thơ văn chọn lọc của những cây bút đã gặp bạn đọc từ những số đầu, và của những cây bút đã đến với Nghệ Thuật lần đầu tiên. Có Trần Thanh Hiệp, Võ Phiến, Dương Nghiễm Mậu, Nguyễn đình Toàn, Thao Trường, Tô thùy Yên, Nhã Ca, Cao thoại Châu, Sơ Dạ Hương, Cung tích Biền, Kiệt Tấn, Hoàng Ngọc Biên...

— Từ số Kỷ niệm một năm có mặt, Nghệ Thuật sẽ khởi sự một năm thứ hai vững mạnh và luôn luôn gửi tới bạn đọc những mới lạ.

N. T

nghệ thuật

trong những số tới

☐ Trong mấy số vừa qua, vì những khó khăn về kỹ thuật, Nghệ Thuật đã chưa thực hiện liên tiếp được một số mục vốn đã khởi sự từ trước. Ví dụ như loạt bài *Mười tác giả viết về mười tác giả*. Cho tới số 45, tác giả thứ chín đã viết về tác giả thứ chín. Hai tác giả sau cùng của loạt bài sẽ là Sơ Dạ Hương viết về Nguyễn Đình Toàn. Bài cuối cùng này sẽ được gửi tới bạn đọc trong vòng hai số nữa.

☐ Sau khi chấm dứt loạt bài đó, một loạt bài khác sẽ được tiếp tục, mà mục tiêu vẫn là nhằm đưa nhà văn tới gần độc giả, và ngược lại. Những cuộc nói chuyện bàn tròn hay nói chuyện tay đôi, những cuộc phỏng vấn, những bài viết mà đề tài là một tác phẩm, một tác giả hay một vấn đề văn học sẽ được khởi đăng trên diễn đàn này ngay sau Số Kỷ Niệm Một Năm Có Mặt, tức là số 50, sẽ phát hành vào đúng ngày tờ Nghệ Thuật số 1 ra mắt : 1-10.

☐ Loạt bài đầu tiên sẽ là *Tác giả và Tác phẩm*. Người viết sẽ đem trình bày cùng bạn đọc cùng một lúc một tác giả và tác phẩm của ông ta, để tác giả nói về hay giải thích tác phẩm của ông. Ví dụ bài đầu tiên trong loạt bài này sẽ là *Viên Linh nói chuyện với Lý Hoàng Phong về tác phẩm Sau Cơn Mưa*. Sau Cơn Mưa là tác phẩm đầu tiên của Lý Hoàng Phong, do nhà Văn Nghệ xuất bản năm 1963. Đó là tác phẩm căn bản của tác giả. Cuốn sách đã được một vài tờ báo phê bình rất sơ sài, rất cẩu thả, và không ai soi sáng được những điều tác giả muốn nói nhất. Loại bài này sau đó sẽ tiếp tục với nhiều tác giả khác, như với *Nhã Ca với tác phẩm Đêm Nghe Tiếng Đại Bác* với *Nhật Tiến với tác phẩm Vách Đá Cheo Leo*, với *Trần Thanh Hiệp với thi phẩm Vào Đời* v.v...

☐ Về phía *Những Người Viết Mới*, trang báo sẽ được thay đổi. Một số bạn đã có bài đăng trên mục này trước kia sẽ được dành nhiều đất hơn trong những số tới và nhiều dịp hơn để trình bày sự sống và suy tưởng của mình. Chúng tôi dự định mở mục *mỗi tuần một nhân vật tiểu thuyết*. Nhân vật này là một nhân vật nào đó trong một cuốn truyện nào đó bạn đã đọc, Bạn có thể đã đọc qua mười cuốn truyện, trong đó nhiều nhân vật đã hiện lên, bạn hãy nói về nhân vật bạn thích nhất, hay ám ảnh bạn nhất. Đó là nhân vật rất gần với bạn chẳng hạn. Nói về nhân vật đó trong cuốn truyện, nói về nhân vật đó ngoài đời (có thể có hay không) và nói về nhân vật đó đối với riêng bạn. Có thể nhân vật này chỉ là một dịp để bạn trình bày về một mẫu người nào đó bạn tìm kiếm. Nghệ Thuật hy vọng các bạn sẽ tham dự mục này đông đảo như đã tham dự loạt bài phỏng vấn về tiểu thuyết vừa qua. Bài gửi về tòa soạn, nhớ ghi ngoài phong bì : *mỗi tuần một nhân vật tiểu thuyết*.

☐ Bằng mọi cách, Nghệ Thuật tiếp tục là một diễn đàn nỗ lực không ngừng của người viết và người đọc bây giờ.

GHI NHẬN CỦA MAI THẢO

VĂN NGHỆ VÀ CUỘC SỐNG

Thứ ba 20-9

Tôi vẫn nuôi ý định viết lại, từ đầu trường giang tiểu thuyết Trần thị Lệ Ngọc bỏ dở đến hai lần. Lần đầu trên tờ Dân Chủ của anh Vũ Ngọc Các. Lần sau trên tờ Nghị Luận của Tử Vi Lang Đó là đề tài lớn nhất và duy nhất của tôi trong suốt thời kỳ kháng chiến. Chủ yếu là phải nhớ lại thật nhiều điều đang đe dọa lắng chìm vào quên lãng. Những địa điểm có gót chân son hồng của Trần thị Lệ Ngọc đi qua. Thế nào là cái không khí của Hà Nội thiên đô, của những cửa ô tan tác, những ngả đường mưa bay đã được nói đến trong thơ Nguyễn Đình Thi, những chuyến đò đêm, những thị trấn nấm. Tóm lại, thế là cái thế giới đó của điêu linh, trôi dạt, rừng núi, đồng bằng, tiêu thổ, ở đó in hình những con người bé nhỏ thảm thương nối đuôi nhau dưới một vòm trời giông bão. Thế nào là lịch sử, thế nào là cách mạng. Nhiều nữa. Tản cư. Về thành. Chỉnh huấn. Cải tạo tư tưởng. Và cố nhiên, tình yêu. Nhiều nhân vật tôi định mượn để đem vào tiểu thuyết nghìn trang này đã chết. Lệ Ngọc cuối cùng chỉ còn là một biểu tượng. Nàng đại diện trong tiểu thuyết bỏ dở và đang phác thảo lại này cho một tâm trạng, một thời kỳ, một cơn mê hoảng. Người đàn bà ấy, người đàn bà có thể là nàng, ngoài đời, cũng đã ở xa. Bên kia biển rộng, Đề tài của trường giang tiểu thuyết đè nặng lên tôi như một ám ảnh. Và ở tôi, vẫn là sự xung đột với trí nhớ cưỡng chống lại nhu cầu hồi tưởng của mình. Năm ngoái, trong ý định viết lại Trần thị Lệ Ngọc, tôi có nhờ một anh bạn trong quân đội tìm cho tôi một hai tấm bản đồ. Một về phố phường Hà Nội. Một về những địa danh của đường xá và núi rừng Bắc Việt. Đó là những nơi đã in dấu gót chân son của người đàn bà tội đâu trồng cấy ở đó bất hạnh và hạnh phúc, sự sống và cái chết. Loay hoay không viết được, tôi lại tức giận với cái lề lối làm việc lười biếng của mình ngày trước và bây giờ nữa. Không chịu ghi nhận gì hết. Thiếu trí nhớ thì phải ghi nhận. Chi tiết là yếu tố đưa đến, sự thật và chiều sâu của tiểu thuyết. Chi tiết là tiểu thuyết.

Thứ tư 21-9

Gặp Nguyễn đình Toàn, rất sớm, ở nhà hàng La Pagode, Giữa hai hơi thuốc lá đầu ngày, nói chuyện với nhau về những hiện tượng sáng tác đặc thù của những người viết mới. Những bạn trẻ của chúng ta nghiêng nặng về kỹ thuật biểu hiện, đã để cho kỹ thuật đè bẹp và giết chết cảm hứng, và đó là một nhầm lẫn rõ ràng. Viết văn như Michel Butor Dựng truyện ngắn tân kỳ theo tinh thần Nouveau Roman. Được lắm. Nhưng được nhất là chẳng như, chẳng giống, chẳng theo ai hết. Là mình. Phải là mình.

Thứ năm 22-9

Đọc những bài thơ mới làm của Trần Thanh Hiệp, trong tập Vào Đời, đang in. Mỗi bài thơ của Trần Thanh Hiệp là một xong xuôi toàn vẹn trong đầu thi sĩ. Nhắc khỏi đầu, đặt xuống mặt trang, bài thơ có từ trước chữ viết. Nguyễn Sĩ Tế năm nào trước đây đã nói đến đau nhục và cách mạng phát xuất như một động lực làm nền của Tôi Không Còn Cô Độc. Ở Hiệp, cũng có những dấu chàm và những tiếng kêu lớn đó. Thân phận Việt Nam. Con người chúng ta lớn trong xã hội chúng ta yếu. Tôi vẫn gặp một Trần Thanh Hiệp đối thoại với thời đại mình. Cuộc đàm phán kéo dài, nhẫn nại, thái độ minh bạch, nguyên tắc giữ vững, cuộc đàm phán tất yếu tan vỡ, kẻ bên này và kẻ bên kia không tìm được đất đai dung hòa để thỏa hiệp cùng nhau. Vào Đời như mọi công trình sáng tạo khai sinh bằng ý thức nhận đường, là một thông điệp. Tôi xem những bài thơ, những bài thơ bảo tôi phải suy nghĩ, tôi suy nghĩ, và tôi buồn bã. Nghệ thuật dùng làm gì. Đối tượng của nó. Sứ mệnh của nó. Trần Thanh Hiệp vẫn bắt chúng ta trở lại những vấn đề, mà sự nghi ngờ và phủ nhận nhiều phen làm chúng ta muốn ném tung đi. Dân tộc này. Đất nước này. Đánh thức giậy những trách nhiệm. Con người của những nguyên tắc và của những niềm tin không chuyển lay không rời đổi. Đó là Hiệp, qua một ý nghĩ mơ hồ và tổng quát của tôi, rất ngạc nhiên vì thấy Hiệp vẫn làm thơ.

CON MẮT ĐÁ ĐEN

— 4 — TRUYỆN DÀI DƯƠNG NGHIỄM MẬU

NHỮNG con muỗi cỏ bay loang loáng trong ánh nhòa nhập, bóng đêm không đều. Im lặng của đêm đêm dàn trải lơ lửng. Tôi nhớ lại những gì vang vọng. Lối đi tiếng đá khô, tiếng nọng một nhọc. Bậc hiên cao. Hành lang màu xanh nhợt bằng phẳng. Ánh sáng trắng bệch pha màu xanh khiến cho trong không khí như có một màn sương đục phả xuống. Những khuôn cửa vòng tròn đóng kín. Không một tiếng động. Trong phòng thuốc người y tá ngồi quay lưng vào phía trong. Phòng 1 đóng cửa Phòng 2 mở cửa ánh đèn tràn dầy, người đàn ông nằm sấp trên giường. Phòng 3 cánh cửa khép một bên, hai người ngồi yên nơi bàn nhỏ, tôi nghĩ đến một bàn cờ tướng. Phòng 4, chàng thanh niên ôm gối co người, chiếc máy thu thanh tiếng hát đều đều. Phòng 5 người y tá đang trích thuốc cho ông cụ già ngồi mệt nhọc trên chiếc ghế dựa. Phòng 6. Tiếng chiếc nọng ngừng lại. Tôi vượt lên Chào ông bạn ngủ ngon và mơ thấy nhiều mộng đẹp. Tiếng cười gằn nhạo báng. Chiếc cầu thang lên gác. Ánh đèn chói. Chiếc ghế vải trống không. Những tờ báo bừa bãi trong khe tường Những mẩu thuốc lá trên mặt gạch. Chiếc khăn mặt vàng vắt trên lưng ghế. Không có lão Tây già. Trong hầm nhà giải phẫu. Trong nhà người gác nhà xác. Tôi nghĩ tới cái bàn đèn của lão. Những ngày già còn lại. Những vang bóng vàng son một thời. Những nuối tiếc không giữ được. Con chó những ngày ho hen lang thang chờ đợi. Chờ đợi cái gì. Chúng ta chờ đợi cái gì. Tôi vẫn thường hỏi vậy, hỏi mà không tìm thấy trả lời. Có người sẽ nói với chúng ta. Chờ đợi hạnh phúc. Chờ đợi người con sắp ra đời. Chờ đợi người tình sẽ đến. Những chờ đợi... Có người nói tôi đợi chết. Đợi chết ? Sao lại đợi nó. Sao không tìm gặp nó. Mọi điều khiến chúng ta tìm kiếm nó hay chờ đợi nó. Tôi không muốn chờ đợi bất cứ điều gì. Không bao giờ tôi chờ đợi. Tôi đã sống như thế. Tôi tìm kiếm, nhưng ngày nay tôi đã bắt đầu chờ đợi. Tôi chờ đợi vì tôi không có gì phải tìm kiếm. Cả ngay cái chết. Tôi không tìm kiếm gì nữa nhưng tất nhiên tôi không chờ đợi chết dù nó có thể đến... Tiếng đóng cửa phía sau. Không một tiếng nói. Giấc ngủ chập chờn chờ đợi đậu trên những mí mắt mệt nhọc đã phải mở ra. Những ảo ảnh không ngớt. Những ngọt ngào vỡ vụn. Những cay đắng đau nhói ập xuống với những giấc mơ kinh hoàng cuồng quít. Những lập lờ trôi nổi không tên. Tôi đã sống. Tôi phải chết. Như mọi người phải không. Lối đi. Tường cao ánh sáng. Những vang vọng mơ hồ không một mời gọi thu hút. Những viên gạch trắng bóng.

Chân tường lăn kẻ màu xanh dương. Lối thang vòng. Ngọn đèn. Chiếc chuông reo. Tấm bảng chỉ dẫn mang những tên, những số phòng. Chiếc mũi tên chỉ màu đỏ. Cho tới khi chúng ta không nhận ra những dấu hiệu. Cho tới khi chúng ta nhầm lẫn chúng, quên lãng chúng. Cho tới khi chúng ta nhận những dấu hiệu, những chỉ dẫn khác. Cho tới khi chúng ta không còn nhận ra bất cứ điều gì. Không còn những ám chỉ tiếng vó ngựa, tiếng súng, tiếng cười, tiếng bom đạn, những lời thì thầm, những la thét cuồng nộ, những tiếng chim muông, thú dữ... Tất cả không. Tất cả không. Tất cả không còn là không không... Phòng số 7. Cái cửa có thể đóng, có thể mở. Cái giường những người nằm ngồi ra vào, có người nào đã chết ? Chiếc bàn nhỏ một phích nước sôi. Một cái ly nhựa. Hai quả cam xanh vỏ sần. Vườn chanh những năm nào. Gai nhọn. Những chiếc hoa năm cánh trắng muốt. Mẩu bánh mì khô. Hai hộp sữa. Gói kẹo. Hắn cười cười hỏi : nằm đây anh nghĩ gì ? Nghĩ gì. Tôi không biết tôi nghĩ gì. Anh đã nghĩ gì. Tôi không nghĩ. Tôi nhớ những gì đã mất, chỉ có thế và tôi biết tôi là một con bệnh. Nằm đây anh thấy thế nào ? Thật kỳ cục. Tôi cười cho xong. Thôi có gì đâu. Tôi là con bệnh mà. Chiếc ống nhổ lớn với chiếc nắp đậy kín.

Chiếc chuông nơi đầu giường. Chiếc màn trắng vắt lên. Con thạch sùng trên góc nhà. Tôi bước vào. Đóng cửa. Ngồi xuống giường. Ngả người xuống. Những con muỗi cỏ bay trên chiếc đèn. Một con cào cào đập cánh những tiếng đập nhỏ đều. Bọn mày cũng muốn làm người bệnh nữa sao. Nếu muốn vào đây nằm cho vui; chích thuốc cho mau lành bệnh. Biết đâu bọn mày cũng mang bệnh nặng mà không có ai chữa chạy cho. Biết đâu bọn mày sắp chết, thời kỳ thứ ba thứ tư gì rồi cũng có. Căn nhà những ánh sáng đầm ấm; phải thế không. Những mơ tưởng nào trong ánh sáng ấy gửi tới. Những kêu gọi mời mọc nào. Nhưng ta muốn bay lên như bọn bay, bay lên, bay lên mãi không ngừng nghỉ, cho tới lúc đôi cánh dập nát tơi tả... Ta muốn chết trong bầu trời... Nếu không ngủ được anh hãy uống một ly sữa nóng, rồi lên giường nhắm mắt, đừng đọc gì cho mệt, anh hãy nhắm mắt đếm một hai ba bốn năm... hoặc nghĩ tới một kỷ niệm, một khung cảnh êm đềm nào đó,.. Nhưng anh biết không, trong đầu

tôi chỉ có tiếng sóng vỗ ào ạt; tiếng ngựa chạy không thôi, tiếng bom đạn chát chúa, những chạy khỏi cuống quýt không thoát ra những dượt đuổi đe dọa.. những quanh co trắc trở, những vấp ngã vô lý, những choáng váng ngây ngất không cùng... Tiếng sóng vỗ, tiếng ngựa kêu và tiếng nói những người đã không còn sống; những người đã đi khỏi, dấu mặt, làm ngơ, xa lạ. Tôi hỏi anh: chúng ta đang chờ đợi gì...

Tiếng bước chân vang lên. Ai thế. Tiếng bước ngừng lại từng lúc rồi lại tiếp tục. Tôi biết. Tôi nhắm mắt lại. Tiếng cửa phòng mở ra nhẹ nhàng. Áo trắng dài, đôi guốc cao. Khuôn mặt quen, cái mũi tẹt, đôi mắt môt mí, miệng rộng, bàn tay trắng, ngực gầy Tôi ngồi dậy phác một nụ cười theo cái nhìn về phía cửa. Tôi biết không sai.

— Tôi tưởng ông ngủ quên đèn.

— Cám ơn cô.

— Không có chi, hôm nay ông thấy khá rồi chứ.

— Vâng, cũng thế...

— Ông chưa ngủ.

— Cũng sắp; cô để rồi tôi tắt đèn. Chúc cô ngủ ngon.

— Cám ơn ông. Ông cần gì không?

— Không.

Sao cô ấy không chịu đi. Muốn một bắt buộc nào nữa. Tôi ngủ đây. Tôi biết mọi người lo cho tôi rất, những lo âu bổn phận, những lo lắng được trả công. Xin lỗi nghe, như thế là vô ơn. Cám ơn cô. Là cô không thể là bà, tôi muốn thế. Có thể không còn là cô. Tôi không quên cô. Tôi tin chắc thế. Nhưng khi chết đi rồi người ta còn nhớ gì không. Những con bệnh kỳ cục, thêm một con bệnh kỳ cục Tôi đã từng gặp những con bệnh như thế, những con bệnh quỳ dưới chân; bò dưới nền gạch: tôi yêu em... Tôi không nghĩ hắn đang dự mưu như thế. Tôi biết nhiều đêm hắn không ngủ. Đèn tắt hắn ngồi trong bóng tối như một con ma. Nhiều đêm hắn lẻn ra đi dạo trong sân bệnh viện và đã có đêm tôi thấy hắn khóc. Tôi mở cửa vào, bật đèn sáng và thấy hắn ngủ vùi Có đêm hắn ngồi trên cửa sổ hút thuốc như một pho tượng đá. Một vài người bạn trai lớn tuổi. Mấy đứa trẻ của một gia đình người bạn có bà vợ nhỏ người; Chỉ có bấy nhiêu những người thăm hỏi hắn. Hắn không gia đình gì sao. Hắn không có vợ con gì sao. Chắc cô ta đang coi chừng con bệnh. Tôi đây, có gì đâu mà chăm chú quá thế. Muốn mê tôi rồi sao. Thôi nghe. Mệt quá: Tầm bậy quá. Tôi ngủ đây, tôi ngủ đây; tôi ngủ cho cô yên tâm, hài lòng.

— Ông đi đâu nữa vậy.

Nụ cười trẻ biếng.

— Tôi uống một ly sữa cho dễ ngủ, người ta khuyên tôi vậy.

— Chúc ông ngủ ngon.

— Cám ơn cô...

Cánh cửa khép lại. Tiếng bước chân rời xa mãi rồi mất tăm. Không, tôi không muốn uống sữa nữa. Tôi phải ngủ. Tôi ngủ. Cho tới một hôm tôi không nhận ra cái hãm điện. Bây giờ thì tôi biết. Tôi phải buông màn, tắt đèn, nằm xuống, nhắm mắt. Một hai ba bốn năm sáu bảy tám chín mười.. một hai ba..,

CON đường làng nhỏ hẹp hai bờ tre uốn cong mình ôm lấy như một đường hầm, mặt đất khô trắng lạo sạo những lá tre khô, hai bên rãnh khô lá tre phủ đầy, bên một vài hàng rào những con trâu hiền lành đứng im với chiếc hàm nhai trễ biếng những rớt rãi, những chiếc tai; cái đuôi phe phẩy đuổi những con ruồi quanh quất. Rồi lối đi lát gạch nghiêng sẫm màu. Những con gà lép chép trong hàng dậu. Vườn cây thưa những dàn mướp hoe vàng. Tiếng im vắng không cùng trong làng quê. Mẹ cháu đã chết. Bố cháu đã biệt tích. Ông còn chiếc quan tài để trong nhà ngang chờ đợi. Sao cháu không ở trong đó với bác. Ông cũng không sống được bao nhiêu nữa. Thấy cháu ông cũng mừng. Cháu có đi nữa không. Những xác chết treo lên. Những ngọn lửa đỏ oằn oại. Những đêm thức dậy bàng hoàng..

ĐÈN bật sáng. Phải uống một ly sữa cho dễ ngủ. Phải ngủ. Nước còn nóng lắm. Những giòng sữa như giòng mủ. Vết thương đã bao lâu rồi không chịu chữa. Tôi cũng không biết nữa. Tôi biết nó đã thối nhưng không sao tôi có thể đi đến một nơi mà tôi nghĩ có thể chữa cho tôi Biết làm sao. Những người đợi chết một cách vô lý đâu phải ít, nhưng làm sao được. Thế mà rồi mình cũng quen. Tưởng không bao giờ uống được sữa, thế mà mình vẫn uống được, cho tới một hôm nào đó thấy ngon, một hôm nào đó không có sữa không ngủ được. Thật nhất định ngủ đó, nhất định phải ngủ, thiếu gì những êm đềm, những thoáng chốc hạnh phúc, những giây phút không quên... thiếu gì những sớm mai thức dậy thấy mình như một người khác những mong ước tầm thường. Phải thế không em. Gian phòng mờ, cánh cơn cào cào lại đập trên trần, tiếng con thạch sùng đâu đó:.. Một hai ba bốn năm sáu.

ANH về ngoài đó rồi có trở vào nữa không. Chắc là anh không vào nữa, em biết mà, ngoài đó là quê hương anh, gia đình anh; đời nào anh còn chịu vào và thế là em không còn được gặp anh nữa. Về ngoài đó rồi anh có chịu thư cho em không, em không có gì để cho anh làm kỷ niệm hết. Về ngoài đó rồi anh nhớ gì nhất Biển. Chắc chỉ có biển; không có em phải không.. Khuôn mặt trắng. Tiếng nói xa thẳm. Tiếng sóng dạt dào không ngừng. Bãi biển sáng lên trong ánh trăng suông nhạt. Trên mặt biển những ánh lân tinh ánh lên từng lúc rồi mất hút, những đợt sóng nhô lên không ngừng, những bọt trắng leo lên bờ cát. Phải rồi, anh quên em, anh nhớ biển, nhớ tiếng sóng vỗ không ngừng cũng như tiếng vó ngựa trong quá khứ. Nhưng cùng lúc với biển anh nhớ em chua xót, nhớ những ngày thơ ấu không để lại dấu tích, bao nhiêu tìm kiếm dò thăm anh không thấy lại gì. Làm sao được. Anh đang nhớ em đây, nhớ vùng biển trầm lặng mộng ảo những năm nào không trở lại. Biết làm sao. Bờ biển uốn cong cát trắng, những ngọn núi xanh xa. Những hòn đảo nhỏ ngoài tầm mắt. Những cánh buồm lả lướt lờ lững. Những đợt mây dáng đỏ. Những ánh đèn cô quạnh như một chấm than hồng trong đêm. Tiếng sóng, tôi nghe đây tiếng thầm thì không ngừng. Tôi nghe đây những lời chim líu lo, những âm thanh ngọt, những tiếng cười trong, những chạy khỏi chấp chới mái tóc mượt ông; vạt áo lụa sáng... Tiếng cồi rúc buốt ai hấp hối đang chạy đến. Ai đó. Nói đi. Tôi nghe đây. Ai đó, nói lên tôi nghe đây. Không. Tiếng con thạch sùng đâu đó trong góc nhà. Tiếng động không dều ngoài hành lang. Lão già đã trở về. Tiếng chiếc ghế vải ọp ẹp Tiếng ho khan. Một hai ba bốn năm sáu bảy. Tôi phải ngủ. Tám chín mười. Tôi phải ngủ. Một hai ba bốn năm. Em sẽ nhớ anh... ■ *còn nữa*

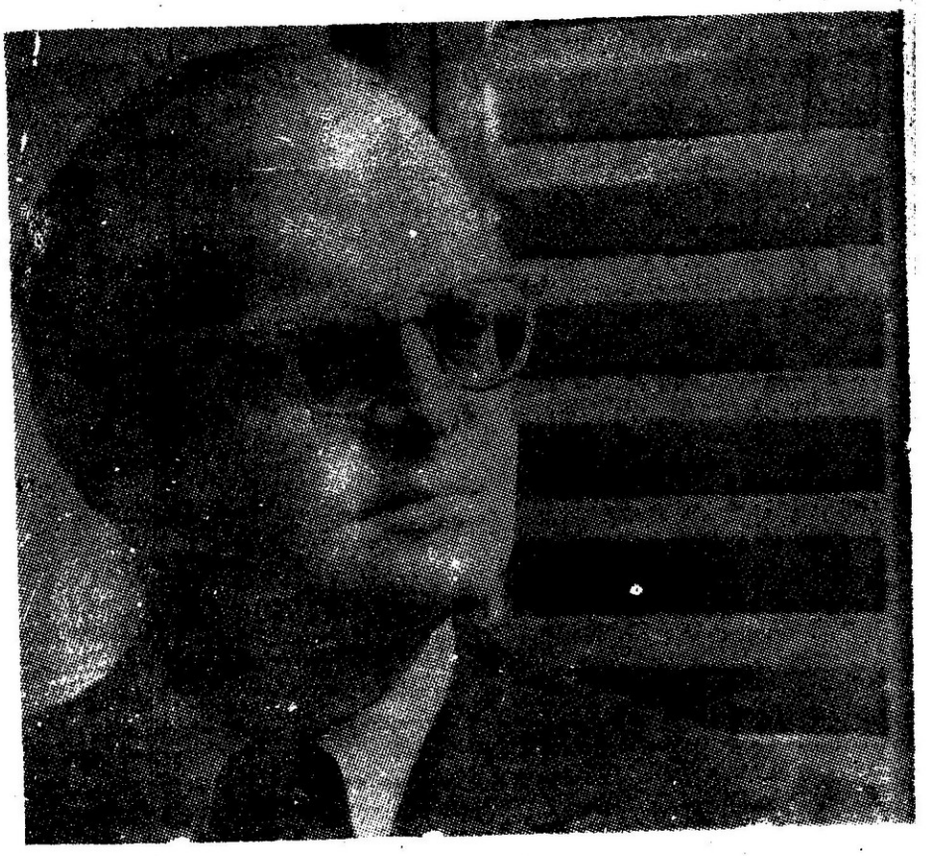

TRUMAN CAPOTE VÀ IN COLD BLOOD

TÁC phẩm « *In Cold Blood* » xuất bản tại Hoa Kỳ vào đầu năm nay và ở Anh Quốc khoảng tháng ba, đã được chú trọng một cách đặc biệt. Những trang dành riêng cho tác giả và cho kỹ thuật của ông đã chiếm một phần lớn số trang của những tuần báo trên thế giới. Thật ra những tuần báo đó chỉ phác họa lại một câu chuyện mù mờ, để rồi từ đó chỉ giữ lại một sự kinh dị đầu tiên.

Những tuần báo ấy chỉ nhấn mạnh đến số lượng sách lớn lao đã được xuất bản, đến số lợi tức khổng lồ mà tác giả sẽ thu vào. Sự thành công của cuốn sách đã được nối tiếp bằng sự thu thanh vào đĩa nhựa và một dự án dựng thành phim.

Tác phẩm đó xuất hiện như thể một cuốn tiểu thuyết, nhưng một cuốn tiểu thuyết từ chối tính chất giả tưởng. Đây là sự đảo lộn của công thức nổi tiếng : Mọi trùng hợp với nhân vật hay sự vật có thật đều chỉ là những việc đáng tiếc xảy ra ngoài ý muốn của tác giả.

Ở đây không có lấy một sự kiện, một tiếng nói nào mà chẳng tương xứng với một thực tại đúng đắn nhất, Mà thật thế, thực tại đó đã bị săn đuổi suốt cả 5 năm trời bởi vô số những cuộc điều tra và nhất là bởi sự thành lập những liên hệ thân hữu giữa tác giả với thân nhân của nạn nhân (bởi vì đây là một án mạng mà trong đó có 4 người bị giết) với dân cư của thành phố Kansas nhỏ bé, nơi đã xảy ra sự việc kể trên, với những nhân viên công lực, với thân nhân của những nạn nhân, và nhất là bởi liên hệ thân thiết giữa tác giả với chính hai kẻ sát nhân ấy. Suốt cả 5 năm từ khi tuyên án cho đến lúc hành quyết Truman Capote đã sống một cách gần gũi với hai kẻ tội phạm bằng những trao đổi thường xuyên qua thư từ hay những lần gửi tặng sách vở, báo chí...

Thật ra thì tác phẩm đó xuất hiện như thể một công trình chứa chất nhiều bài học, vượt trên cả những tiếng ồn ào mà vì vô tình hay cố ý, người ta đã gây ra chung quanh nó. Tiểu thuyết không giả tưởng, hay nói đúng hơn, một tài liệu chứa đầy tính chất nghệ thuật, một tài liệu vô cùng đích xác, nhờ những phương pháp điều tra tân tiến. Thật thế, so sánh với Stendhal, — ông này đã khuyên nhà văn rằng lúc nào muốn mô tả một phong cảnh hay một khuôn mặt nào thì hãy luôn luôn nghĩ đến một người hay một cảnh vật có thật nào đó — thì sự đích xác đã được chú trọng hơn nhiều. Khi viết « Le Rouge et le Noir, Stendhal cũng có đọc trên tờ : « La Gazette des terbunaux » hồ sơ vụ án Antoine Busthet, nhưng Stendhal chẳng biết một tí gì về Berthet, cũng như về gia đình Michoud de la Tour và về những vị quan tòa. Sự mù tịt đó đã làm cho nhân vật Julien Sorel sống động hơn, độc lập hơn, tự do hơn ; nhưng những sự kiện mà Stendhal đã không biết đến, những sự kiện mà hôm nay những người nghiên cứu về Steudhal đã phanh phui ra, những sự kiện đó chứa đựng một kích thước rộng lớn và bí mật hơn kích thước mà tiểu thuyết của Stendhal đã giới thiệu với ta. Một « Stendhalien » sáng suốt vừa mới từ trần, bà Dominique André gợi ý cho ta thấy rằng Berthet có thể là đứa con hoang của ông Michoud. Ông này, suốt cả vụ án đã cố gắng bênh vực cho con người vừa là tình địch vừa là con trai của mình. Nhân vật Thésée tân thời đó đã chẳng nguyền rủa Heippolyte mà còn đến giải thoát cho nó. Nỗi dằn vặt của người cha đó đã làm cho khuôn mặt của ông nổi bật hẳn lên, khác hẳn bộ mặt của ông Rênal, một công chức tầm thường ở Verr ères.

Ở Truman Capote, sự đích xác của tài liệu đã thành công (và điều đó chúng ta có thể cảm thấy được) trong công việc làm cho ta thấy rằng thực tại thoạt tiên thật là kỳ lạ. Nó

bài của JEAN MOUTOH
ĐINH THÀNH LAM dịch

...ôn luôn vượt lên trên sự giả ...ờng. Trong đời sống, những sự ...iện thường không thể nào cắt nghĩa ...ược, chúng nó có đó: chúng có ...uyền *hiện hữu ở đó*, trong lúc chúng ...ó lại không thể có quyền hạn ấy ...rong một quyển tiểu thuyết, và nhất ...à trong một quyển tiểu thuyết trinh ...hám. Nói về những nhân vật trong *Le Rouge et le Noir* », Henri Martineau bảo rằng tác giả đã hợp lý hóa tất cả mọi tác động của chúng và cái ý hướng xây dựng đó của Stendhal cuối cùng lại trở thành một yếu điểm. Trong « *In Cold Blood* », Herbert Cluter, người cha của cái gia đình bị tan sát đó, lại đi đóng một số tiền khổng lồ để bảo hiểm nhân mạng vài giờ trước khi bị giết chết cùng với những người thân thích.

Một sự việc không liên quan gì với án mạng. Nhưng nếu một tác giả chuyên viết tiểu thuyết trinh thám đưa sự việc đó vào cốt chuyện rắc rối của ông thì ông sẽ bị kết án đã quá dễ dãi, hay tệ hơn, đã cố tình lường gạt. Một vài tiểu thuyết gia hiện đại cứ tưởng rằng một khi đưa những sự việc vào một cách « dửng dưng » như thế (« des faits pour rien »), họ đã bắt chước được tính chất của đời sống. Nhưng không, cuộc đời chẳng nhượng lại một tí gì cho họ cả.

Một thiên phóng sự lớn lao như thế bó buộc phải đạt đến sự khách quan hoàn toàn; và Truman Capote xác nhận rằng trong tác phẩm đó chẳng có một dấu vết nào của ông cả. Ông không bao giờ cho ta một chi tiết quan trọng nào, để từ đó ta suy ra sự hiện diện của ông. Stendhal và Balzac thì trái lại bao giờ cũng có mặt trong tác phẩm của họ, và đặc điểm đó, theo thiển ý của chúng tôi, đã đem đến cho những tác phẩm ấy một ấn vang rộng lớn hơn. « Le Rouge *et le Noir* » lần lượt phát họa lại tình trạng chính trị và xã hội của nước Pháp năm 1830, bức tranh này có thể là một công trình nghiên cứu sử học riêng biệt, rồi đến câu chuyện tình giữa Julien và bà Rênal, chuyện tình giữa Mathilde de la Mole với Julien; những tình duyên được cắt nghĩa như thể những hoạt động đồng chiều hay ngược chiều với một sự đồng đều hoàn hảo. Công việc quan sát của nhà lý thuyết gia ấy cũng có thể làm mất đi tính chất bất ngờ của đối tượng. Nhưng Stendhal đã có mặt ở đó, lúc thì đồng hóa với Julien, lúc thì xét xử hay châm biếm nó. Cũng như nhân vật của ông. Stendhal là một con người khó chịu nhất và đôi khi lại dễ thương nhất. Nhờ vậy mà trong « *Le Rouge et le Noir* » trong lúc mô phỏng lại chính âm điệu của Cimarosa hay vẻ yêu kiều rực rỡ của Corrège, đã đem đến cho ta những giây phút lắng dịu (détentes) đẹp đẽ nhất của nền văn chương Pháp.

Lẽ tất nhiên, ở Truman Capote sẽ chẳng bao giờ có sự lắng dịu đó. Với một đường lối riêng biệt, ông đã đạt đến sự khách quan của những họa sĩ Quattrocento, những họa sĩ trung thành với quan niệm nghệ thuật của họ, đã trình bày cho ta thấy những trận chiến mà trong đó những con người đang chém giết nhau với một vẻ bình thản của những người thợ tiểu công nghệ đang chú tâm áp dụng những phương thức nghề nghiệp. Người họa sĩ không diễn tả sự xúc động của hắn nhưng hắn thực hiện tất cả những điều kiện hầu làm cho ta dễ dàng cảm thấy cái rung động đó.

Tính cách khách quan của nhà văn đã làm cho nhiều người phản đối. Gần đây, Kenneth Tynan, trên tờ « *Observer* » đã đưa ra một câu hỏi: « Liệu Truman Capote có quyền gom góp những nhận xét, những mẩu đối thoại, nhờ tình thân hữu giữa ông ta với hai kẻ giết người, để rồi sau đó làm thành một quyển sách hay không? » Tynan có lý khi nói rằng hai kẻ sát nhân ấy chính là hai người đã hợp tác mật thiết với Truman Capote trong việc xây dựng tác phẩm. Thật ra, tác giả cũng đã nói với ta rằng, lúc viết đến những trang sách cuối diễn tả lại những ngày sau cùng của những phạm nhân, bàn tay của ông hình như bị tê liệt. Đó có thể là một lời minh chứng đầy đủ không?

« Dù kẻ bị anh giết là ai đi nữa thì anh cũng đã giúp ích cho nó ».

Diễn tả lại những lời nói có lẽ là nhiệm vụ lớn lao nhất của tác giả một thiên phóng sự. Thế nhưng, một phần lớn văn chương hiện đại đã từ bỏ ngôn từ. Tự cho mình chẳng có gì để nói nên văn chương hiện đại chỉ muốn giới thiệu những lối kiến trúc mới, cùng những ý lời vu vơ, rồi để cho độc giả tự lấp lấy những khoảng trống ấy. Trong một chiều hướng khác, còn có những kiếm tìm trong sự trôi chảy của ngôn ngữ (le flux des mots) một cách thế để tổ chức chứ không phải để mô tả thế giới. Ở đây cũng vậy, ngôn từ đã chẳng có đất đứng. Ngôn từ là một biểu lộ sâu xa nhất của tính chất nhân loại; Sâu xa và mạnh mẽ hơn nữa nếu có gây nên kinh ngạc. Péguy ví những ngôn ngữ trẻ thơ như một thứ nước quá trong tinh khiết đến nỗi nó thoát khỏi ký ức của ta. Những ngôn ngữ lạ lùng mang đầy tính chất bí hiểm của những nhân vật phi thường mà hành động đã phá tan vẻ nhàm chán của cuộc đời cũng có một tác dụng tương tự trên những tâm hồn mộc mạc.

Án mạng chính là một trong những hành động đó, và trong những vở bi kịch lớn thì án mạng thường rất quý giá đối với người viết kịch. Dù nhân vật là Oedipe, Hamlet, Cléopâtre hay Oreste, thì tất cả đều đã thốt ra những lời nói vừa kỳ lạ vừa xúc tích mà một mình nhà văn sẽ chẳng làm sao tìm ra được. Hắn quá gần gũi với chính hắn, và dù cho hắn cũng có rắc rối nội tâm đi nữa thì hắn vẫn đã quá biết hắn. Vì thế hắn rình mò để bắt chợt những lời nói bí nghiệm được thốt ra trên môi những người khác, vào những trường hợp bi thảm hay những phút bình thường hơn. Một số lớn các câu nói của những nhân vật của Marcel Proust đều là những lời đã thật sự được thốt ra và Proust đã gom góp chúng lại như thể một nhà thuật chuyện. (chroniqueur). Vì thế cho nên ta có thể rút ra vài lời nói của những nhân vật bị giam trong nhà tù Kansas, những tiếng nói đã dội ngược vào tâm hồn ta làm ta có cảm giác như thể bị đè nặng bởi một bầu trời đầy mây xám. « Có thể là chúng ta không thể là người à? », một trong hai đứa Perry đã nói như thế với một người bạn đến thăm, để trả lời lại lời kết tội của một bộ lạc miền Andes đã bảo rằng chúng nó không phải là người. Một trong những người bạn của nó thú nhận. « Nói tóm lại, dù kẻ bị anh giết là ai đi nữa thì anh cũng đã giúp ích cho nó.

xem tiếp trang 30

BA NĂM TRẤN THỦ LƯU ĐỒN

□ DƯƠNG NGHIỄM MẬU

CHỜ từ buổi sáng, hai giờ chiều chúng tôi mới có máy bay để tới Chà Là, trời hanh nắng oi bức một cách trong sáng, cánh quạt vù vù đưa những chiếc máy bay rời khỏi mặt đất, từ biệt Thới Bình, những cánh tay bạn hữu vẫy dưới xa, con Kinh Chắc Bằng thẳng tắp, đồn Hai Ngó nhỏ bé, tôi tự hỏi có bao giờ mình còn trở lại đó nữa? Nhìn xuống những cánh đồng không, màu xanh rêu đều loang lổ, người bạn thân dò tìm định vị trí nơi chúng tôi đang ngang qua, những vùng ruộng nước mênh mông trải dưới mắt nhìn, trên bầu trời từng đám mây ấm ướt lướt qua, có lúc cơn mưa nhỏ hạt ập xuống trong chốc lát rồi bầu trời lại trong xanh trở lại. Chúng tôi rời khỏi U Minh Hạ để vào sâu trong U Minh Thượng, người bạn nói với tôi về cứ điểm chúng tôi sắp đặt chân đến: Chà Là, xưa kia gọi là vùng Giá Ngự, nơi Nguyễn Ánh đã từng ngang qua trên con đường phục quốc, địa điểm Giá Ngự nay đã bị đọc trại thành Giá Ngựa, hay Giái Ngựa... Còn tôi, quả tôi không được nghe đến Chà Là, hay Giá Ngựa bao giờ, tôi đọc ở đâu đó những điều nói về dòng sông Bảy Háp, Cái Nước, Cạnh Đền, từ đó tôi truy tìm trong trí nhớ những điều tôi biết về vùng U Minh Thượng thâm u, nhưng những điều tôi đã biết đó quả thực mơ hồ.

Máy bay lượn tròn, người bạn nói tới rồi. Tôi nhìn thấy một giòng sông nhỏ, bên đó có mấy mái nhà tôn sáng lên, vòng tròn tường đất bao quanh mấy trại binh, ít mái nhà lá và chung quanh đó bao quanh một vùng rộng lớn những bóng cây xanh, những đồng cỏ, tôi không tìm thấy một con lộ nào nối kết những cứ điểm khác với cứ điểm mà tôi sắp đặt chân đến, cũng như Thới Bình, chúng tôi đã tới một tiền đồn khác trong vô số những tiền đồn hẻo lánh trong đồng lầy Cà Mâu.

Chúng tôi đứng trên một bãi đáp cỏ cao tới bụng chân, khoảng đất vuông vức giữa những ruộng nước đầy cỏ dại. Đại úy P., Trung úy C. và những người bạn chưa quen chào đón chúng tôi nơi đầu con đường dẫn vào cứ điểm, trên hai chiếc cột bằng cây khô khẳng có một chiếc bảng bằng sắt tây phía trên tôi đọc được những giòng chữ nguệch ngoạc: *Phi trường quốc tế Chà Là chào mừng quan khách.* Tôi mỉm cười nhìn nét chữ bằng sơn trắng trên nền xanh đã loang lổ, nhiều nét chữ đã mất. Con đường dẫn vào trại đất khô trắng nứt nẻ, một bên là tường đất cao ngang vai, qua tầm mắt tôi thấy những mái liều cỏ khô nhô lên; một bên là hào nước, bèo cám xanh trên mặt nước váng phèn, nơi thành tường đất phơi những thuyền nhỏ khô bụng. Nắng hanh khô khan; tôi nhìn lên vài ngọn dừa tơi tả, mấy ngọn khác trơ trụi, một vài gốc dừa bị chặt, những dây điện chằng ngang dọc, mấy căn nhà thấp vẻ hoang vắng bao quanh và tôi nhớ tới hình ảnh những doanh trại thời chiến tranh Thái Bình Dương thường xuất hiện trên màn ảnh, hình ảnh tiêu điều của một chiến cuộc đã tràn qua..

Trên tấm bản đồ những màu xanh đậm nhạt, những đường vẽ chằng chịt đại úy P. chỉ cho chúng tôi nơi chúng tôi đang ở, nét bút chì chỉ cho chúng tôi thấy đâu là con sông Bảy Háp chảy từ trong lòng U Minh Thượng ra biển Xiêm La, đâu tỉnh lỵ Cà Mâu, những Cái Nước, Năm Căn, Đầm Dơi, Cái Keo, Đồng Cùng, rạch Bò Rú.. Cả một vùng rộng lớn nhưng nay đã thu hẹp lại một vùng an ninh, quận Cái Nước đã rời khỏi Cái Nước về Chà Là nay, những vùng kẻ đen, những vùng màu sám nói cho tôi biết những vùng nào giặc đang len lỏi hoạt động, những vùng nào mà từ xưa tới nay vẫn chưa có dấu chân người đặt đến. Đường bộ nối liền Cà Mâu với Cái Nước, nối liền Chà Là với Đầm Dơi, nối liền Cái Nước với Cái Keo ngày nay không còn đi lại được nữa, nó đã trở thành những con đường năm xưa như vô số những con đường trên sử sở ta, những con đường nào tội tình gì mà cũng bị cướp đi cuộc sống của nó. Chà Là không có mạch giao thông nào ngoài

con sông Bảy Háp để bám lấy Cà Mâu, con đường những gian nan hờm hẫu và những con đường trên trời mang cuộc sống nhỏ nhoi tới những cứ điểm mang tên gọi Cà Mâu, Cần Thơ, Bạc Liêu, Rạch Giá... Tôi biết tôi đang ở đâu trong xứ sở. Giọng Đại úy P. buồn buồn nói với chúng tôi:

— Chúng tôi được báo các anh sẽ tới đây vào buổi sáng rồi chiều lên đường đi... chúng tôi bảo nhau, đó có đúng không, như những lần trước vậy, giọng giải thích, tôi đến đây lâu rồi, chúng tôi được báo luôn có những phái đoàn ở xa tới nhưng nào thấy đâu, một ít lần đến thì có người chỉ đứng ngoài bãi đáp rồi đi, lý do này lý do khác, giọng đay nghiến, sao không ở lại đây với chúng tôi ít ngày xem chúng tôi phải sống ra sao? để biết muỗi Chà Là mật mũi thế nào, những binh sĩ ở đây nhận giấy nghỉ phép không có ghi ngày, các anh biết sao không, đại úy P. mỉm cười, chuyến rời khỏi đây đâu phải dễ gì, phải chờ trực thăng, mà phải có chỗ mới đi được, tôi được phép nghỉ cả tháng rồi mà vẫn còn ở đây, nhiều giấy phép chồng chất nhau bởi vậy nếu đề ngày thì chẳng ai được đi phép hết, giấy phép chỉ bắt đầu khi họ ra tới Cà Mâu, lúc xuống bãi anh có thấy không, một số binh sĩ với hành lý chờ đợi ở đó, cứ nghe thấy có tiếng máy bay là họ vội vàng chạy ra chờ một chỗ trống và hy vọng tới được Cà Mâu, nhiều người chờ hoài vậy đó, hôm nay máy bay lại không đi Cà Mâu.., Bây giờ thì ít nhất các anh cũng phải ở lại đây qua một đêm rồi, thật vui cho chúng tôi...

Trại của tiểu đoàn đồn trú nằm ven nơi bờ sông Bảy Háp, nếu so sánh khoảng cách thì nó nằm ở giữa Cà Mâu với bờ biển. Buổi chiều xuống chậm trên dòng sông đục, tôi đứng trên tường thành đất nhìn ra những cánh đồng ruộng, ở xa những ngọn dừa vượt cao, cách xa đồn tôi nhìn thấy những đồn canh, bên kia sông cũng có một đồn canh, theo với bờ sông về phía Nam là quận đường của quận Cái Nước, hai dãy nhà tôn ngắn trước kia được xây dựng cho một ngôi quận đường, bên đó có một nhà thông tin và một dãy nhà nhiều phòng là trường học với nhiều lỗ gạch bị thủng nám đen là dấu tích của một trận pháo kích cách đây không lâu của giặc. Tất cả quận chỉ có mấy căn nhà đó là được xây cất, những ngôi nhà đó nằm lẻ loi rời rạc trong một khoảng đất rộng mà cỏ dại mọc cao, từ xa nhìn tới tôi không nhìn thấy một con đường nào, có chăng là những con đường mòn. Tôi đi vòng trong đồn binh, chỉ có hai ngôi nhà tôn lớn, nói lớn nhưng nó cũng chỉ dài khoảng mười thước và ngang năm thước, một căn là văn phòng tiểu đoàn, một căn là nhà ở và trạm truyền tin của bốn người Mỹ trú đóng cùng tiểu đoàn. Căn nhà của Đại úy P. nối liền với văn phòng tiểu đoàn rộng độ bốn chiếc chiếu trong đó kê một cái giường làm bằng những thùng đạn, một cái giường vải nhỏ, mấy cái thùng đạn dùng làm tủ, một cái bàn làm việc, tường bằng đất cao có hai cửa sổ, nơi cửa sổ hướng ra phía đông tôi thấy có một chiếc lọ thủy tinh trồng một cây khoai tía đỏ độc, đó là cây trang điểm độc nhất cho căn nhà này. Trên tường có treo hai khẩu súng của Cộng Sản và đặc biệt nhất là hình mấy người con và bà vợ của đại úy P. những bức hình được phóng lớn đóng trong khung kính, nơi bàn tôi thấy một số báo chí, ở đó tôi cũng thấy mấy tấm hình loại play-boy. Nối liền với văn phòng có một cái hiên nhỏ kê một cái bàn, trên vách có treo một tấm bảng ném phi tiêu, có thể gọi đây là phòng khách, trên một cái bàn để giáp vách bên những chai nước, ly còn có nhiều lọ thủy tinh nuôi cá lia thia, mỗi cái lọ được ngăn với nhau bằng những tờ giấy nhỏ, nhìn những con cá nhỏ tôi nghĩ tới một bàn cờ tướng nhưng tôi không thấy, tôi nghĩ tới những lúc đại úy P. ngồi trên bàn coi những con cá đá nhau.. Hai căn nhà lớn có một khoảng đất trống khô, một mé là những nhà của gia đình binh sĩ, những căn nhà không cao quá ba thước mái bằng lá dừa vách cũng bằng lá hoặc bằng cỏ khô trên một khoảng dài tôi nhìn thấy một dãy dài ngó xuống hào nước, những căn nhà không nền, những vũng nước đọng, ở đó tôi nhìn thấy những người vợ những đứa trẻ ra vào quanh quẩn.. Trên dòng sông thỉnh thoảng một chiếc thuyền, hoặc xuồng nổ máy chạy qua, tiếng máy khô vang động trên mặt nước.. Trên một căn nhà trống bên này tôi thấy nhiều xuồng và ghe nhỏ.. có một con trăn rất lớn được nuôi trong một cái chuồng..

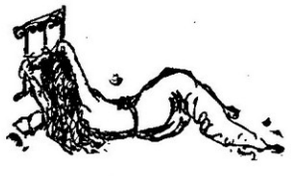

Dù sống trong một tiền đồn hẻo lánh Đại úy P. vẫn tạo ra quanh mình một nếp sống rất tiểu tư sản, buổi tối ngồi trong hiên nhỏ, nơi một gốc dừa còn sống được dùng làm cột nhà, ánh sáng tỏa ra mờ mờ Đại úy đã pha cà phê cho chúng tôi uống và ngồi nói chuyện, những cơn gió thoảng vào khoảng trống và tôi nhận ra những con muỗi lớn tấp vào mặt, nhiều bạn thu chân lên lòng ghế và tay đạp muỗi luôn, biết ý, Đại úy P. lấy ra cho chúng tôi lọ thuốc sịt muỗi bôi vào chân tay, ông cười: cho biết muỗi Chà Là chứ, về Saigon rồi còn có ít kỷ niệm lưu giữ trên da cho mà coi. Cà phê đã không còn mùi thơm nữa, nước nó đục và có vị chua, đại úy giải thích về cà phê, đó là cà phê gởi mua ngoài Cà Mâu, mang được nó về đây đâu phải dễ gì, nhiều vật dụng không cần thiết phải gởi mua ở ngoài, và phải đóng thuế cho giặc nữa đó, bọn nó như chuột, một vài đứa đón ghe thuyền bắt đóng thuế; mình hành quân thì chúng biến mất kỳ cực hết sức. Hồi này khá rồi; có hồi nó mò về pháo kích vào chỗ trường học đó, rồi có đêm chúng mang loa về đứng bên kia sông gọi sang, bên này pháo binh câu cho ba trái chúng im luôn, từ đó tới nay êm, bọn tui lại mở cuộc kích đêm mở rộng vùng kiểm soát nên chúng chạy xa, có hồi bọn tui đi về phía Đầm Dơi khai được tin thám báo về một đơn vị địch đóng ở đó trong đường di chuyển nhưng bọn chúng ở trong một khu rừng dừa ven với một đầm lầy, khi vừa tới đầm lầy thì một đàn chim lớn trong đó thấy động bay lên, địch vội vàng bỏ chạy, bọn tôi đã gặp một sân chim cũ, khi tới rừng dừa còn bắt được vô số vật dụng. Các anh biết sân chim chứ gì.. Tôi đã được nghe kể về những sân chim hồi xưa, những sân chim hàng vạn con mà những người Việt xưa đã đến để lấy lông, và ngày nay nghe nói lại những sân chim đó vẫn còn. Những hoang dã trong đồng lầy vẫn còn đó.

Trong giọng nói buồn buồn Đại úy P. đã nói với chúng tôi những ngày gian nan cũ, những con đường ngang qua từ suốt những nơi hoang dã tới những nơi xảy ra những trận đánh khốc liệt, khi làm quận trưởng, khi chịu hàm oan, khi mang cấp bực đại úy phải đeo ba lô làm lính theo đơn vị nhưng trong câu nói tôi ít thấy vẻ gì uất ức mà chỉ

■ *tiếp theo trang* 28

TRÊN MẶT HỒ XANH

□ TRUYỆN NGẮN NGUYỄN NHƯƠNG NGHIỆM

TÔI đi với Vệ hết con đường lởm chởm đá xanh tới đứng trên cầu gỗ. Bên kia bờ hồ một đám trẻ con chơi thả diều cười nói vẳng sang, một khu vườn tuổi thơ bên ấy ý nghĩ làm xinh tươi thêm những viền cỏ chạy dài ven bờ hồ Vệ đến sau lưng tôi nói em đau chân quá, tôi không nhìn nàng. Vệ cúi xuống thoa thoa gót chân, tôi nghe tiếng suýt soa. Một lúc nàng đứng dậy đánh tay lên lưng tôi nói anh ghét ghê. Tôi cười. Gió từ con lộ mới trải đá đỏ cuốn về đây những đám bụi hồng. Vệ nói chắc bụi không sang được bên này đâu, có tới nó cũng rớt hết xuống hồ. Tôi nói biết đâu nó sẽ chụp hết xuống mái tóc em làm em giống một cô đầm nào đó thì sao. Vệ cười trong miệng, trông Vệ lúc này thật hấp dẫn, mái tóc nàng bay dạt một bên ót đưa chiếc cổ trắng hồng, hơi thở mạnh làm ngực nàng căng tơ ươn về phía trước. Vạt áo dài bay uốn khúc, thỉnh thoảng quấn ngang người tôi. Nàng cười.

— Con rắn của em đấy, quấn anh hoài cho đáng đời.

— Con rắn của em làm sao bằng sức vùng vẫy của anh

— Nó có nọc độc nữa chớ bộ.

— Nhưng con rắn không dám cắn đâu

— Nó không cắn cũng làm anh sợ rồi, ai thấy rắn mà không sợ.

Và làm gì anh biết được con rắn đó không cắn.

Tôi lặng im, không biết trả lời nàng thế nào. Bỗng dưng tôi phá lên cười nói lớn :

— Em có phải là con rắn đâu.

— Cũng gần vậy thôi.

Tôi nắm tay kéo Vệ gần hơn một chút, bàn tay Vệ mềm và tươm ướt, bàn tay không thể là một bộ phận của rắn được. Tôi muốn hôn bàn tay, tôi muốn cắn bàn tay đó một cái thật đau. Buổi chiều xuống thật xa lạ. Một vùng ánh sáng trải ngột ngạt trên mặt hồ phía xa, ở đó nước không còn trong xanh, nước pha lẫn sắc vàng. Gió làm mặt hồ gợn sóng lăn tăn, những đợt sóng ru ngủ hai bờ cỏ xanh, ru ngủ cái chơi vơi của buổi chiều tỉnh lỵ. Tôi đứng trên cầu hay đứng trên cái chơi vơi đó. Xung quanh tôi thật bao la. Gió thoảng mát nhưng ngột bụi. Tôi nói với Vệ :

— Giờ cho anh cởi quần áo nhảy xuống đây tắm chắc sướng lắm nhỉ. Vệ nhăn mặt.

— Lớn rồi mà ăn nói...

Tôi nhìn sang đám trẻ con thả diều bên kia bờ hồ Tôi có cái khao khát thật lạ. Tuổi thơ tôi như một gửi gắm từ đâu đâu. Những bước chân chạy nhảy, những trò chơi, những trận cười vỡ tan xưa đã bay mất theo ngày tháng. Lớn rồi mà ăn nói. Tôi thật sự đã lớn chưa ? Làm sao định nghĩa được em. Vệ có vẻ buồn, tôi bỗng nhớ tới buổi về hôm nay không có một quyết định đúng thật nào cả. Đi không biết mình đi, về không biết mình về. Chỉ thấy tôi như máy. Tôi chưa nói được gì với nàng, anh chưa nói được gì với em. Anh ngộp thở quá. Cuộc hành trình xa còn để lại trong tôi những mệt mỏi cố hữu, tôi không khỏe mạnh được bao giờ. Tôi nhìn Vệ một lúc lâu rồi nắm tay nàng đi ngược lại dốc cầu xuống con đường hồi nãy rồi rẽ trái đi vào cái tươi mát của hàng cây xanh. Vệ đi bên tôi như một chấp nhận sơ ngộ nào đó. Tôi choàng tay ôm lưng nàng. Phải thân mật như một cặp vợ chồng. Vệ bỗng bước chậm lại làm vòng tay tôi nới rộng. Hai đứa nhìn nhau :

— Anh nói đi

— Nói gì ?

— Nói bất cứ cái gì cho cuộc gặp gỡ này. Em còn về. Vệ tiếp tục đi. Tôi muốn la thật lớn cho mọi người chào đón, tôi muốn cười thật to cho mọi người đều nghe, nhưng tôi không muốn nói với em gì cả. Không hẳn cứ gặp nhau là để nói nhau nghe. Im lặng là tốt nhất. Tôi hỏi Vệ :

— Em có thể đi chơi chừng bao lâu nữa ?

— Mười giờ rưỡi em về.

— Mười giờ hoặc mười một giờ chứ sao lại mười rưỡi.

— Em vậy.

— Đi như vầy suốt đêm sao ?

— Có suốt đêm đâu, mình chọn chiếc ghế nào yên tĩnh nhất vào đó ngồi rồi chờ giờ chia tay.

Chờ giờ chia tay. Tôi lập lại câu nói này với nụ cười nửa miệng, bất cần. Tình yêu như một chiếc gậy có hai đầu, quay đầu này thì sanh, quay ngược đầu kia thì tử, thế thôi. Giản dị hết sức. Giản dị như cùng đi một chuyến xe, cười, bắt tay rồi quên nhau. Vệ vẫn không nói được gì hơn cho đến khi hai đứa đứng trên một khoảng đất cao. Đường rầy xe lửa dưới chân chạy xa, hai thanh sắt lạnh song song chạy hoài không bao giờ gặp nhau, nếu như không về bến. Chỗ đó có thể là rốt cục cuộc hành trình. Mai tôi cũng có cuộc hành trình vào sáng sớm. Tôi bỗng khao khát những buổi sớm sương mù miền cao nguyên. Hơi lạnh và thinh không mờ

đục làm tan tác lòng người, sầu lên phơi phới như từng cánh chim lạ vút cao. Tôi như một cánh chim giang hồ. Tôi bay lên cao và cao mãi. Xa rồi những ngày tháng bình yên cũ. Bụi đỏ miền cao nguyên không còn dậy mịt mù, tôi về đây, một thế giới khác, dù sáng sớm tôi có ra đi. Đứng trên cao nhìn hẳn vào lòng những chiếc quán nhỏ, ánh sáng vàng nhạt của chiếc đèn « măng xông » tỏa xuống bốn chiếc ghế dài không làm xao động nổi ủ dột lâu ngày của nó. Vệ tựa người vào lưng tôi nói tối qua em sợ. Tôi cười. Đêm đã xuống từ lúc rời bỏ bờ hồ, hàng cây xanh dài bây giờ đã thành những khóm đen sậm. Con đường hồi nãy đưa tôi tới đây đã mù mù không còn nhìn rõ. Một thế giới nhỏ màu đen đã hoàn toàn bỏ lại sau lưng, dưới chân con dốc nay. Tôi nắm tay Vệ bước chậm xuống con dốc. Cát bụi dưới chân mềm nhũn. Một người đàn ông từ sau cái quầy gỗ đi ra cùng với thoáng ngạc nhiên trên gương mặt. Tôi cười, gã đàn ông cười. Tôi chọn chiếc bàn thứ tư nơi ánh sáng yếu ớt nhất. Người đàn ông đứng chờ kế bên với vẻ mệt mỏi. Tôi kêu hai ly cà phê đá. Người đàn ông khuất sau quầy gỗ rồi có tiếng ly, tiếng chặt nước đá lạch cạch. Tôi lấy thuốc, Vệ cầm cái bật lửa, một đốm sang lóe lên trên đầu ngón tay nàng. Mặt Vệ hồng lên đôi chút, mấy giọt mồ hôi nhỏ rịn trên sống mũi cao. Tôi thở những hơi khói dài bay thành vòng bốc lên phía trên.

— Chừng nào anh đi ?

— Sáng sớm

Vệ mân mê cái bật lửa :

— Anh cũng không chịu nói với em gì hết, đi và về, về và đi.

Anh giữ im lặng hoài được sao ?

Vệ có vẻ hờn giận. Có thể nàng vẫn hiểu tôi nhiều nhưng vẫn trách. Đó là thói quen của bất cứ người con gái nào muốn tỏ cho người yêu biết sự lo lắng của mình. Tôi hơi nghiêng đầu về phía nàng :

— Thế anh vừa nói với em đó

— Chớ không phải em hỏi ?

— Em hỏi hay anh tự nói cũng thế thôi. Giản dị như anh về đây

— Tại sao anh về ?

— Nhớ em.

Vệ cười :

— Em không tin

— Có nhiều cái không tin nhưng có thật. Em không bắt anh nói lý do anh về đây là nhớ em, anh nói vậy, đâu có sao ? Với em anh thành thật trong câu nói. Vả lại với tình cảm mình không chủ động được.

— Ai cãi lại anh bao giờ.

— À, tại vì anh có lý.

Người đàn ông bưng hai ly cà phê đá đặt vào mỗi chỗ. Vệ lấy muỗng xúc thêm đường đổ vào ly tôi và quậy đều tay. Nàng múc một muỗng nhỏ đưa lên môi thử, nói ngọt rồi anh uống đi. Tôi bưng ly uống một ngụm. Vệ vừa quậy đường cho ly mình vừa hỏi :

— Nghe anh Tấn nói anh lúc này chơi bời lắm phải không ?

— Bao giờ.

— Còn bao giờ nữa.

Tôi cười. Vệ nói, giọng tức tưởi ;

— Anh không còn coi em ra gì nữa hết. Tại sao anh không chịu nhớ là chúng ta đang yêu nhau, em đang lo cho anh. Tại sao anh không nghĩ đến khổ sở sau này ?

— Có gì đâu, anh vẫn thường đi chơi khuya, Tấn nó đoán thế thôi, vả lại anh không còn gặp Tấn nữa.

— Anh ấy mới về tuần nay và đi rồi hôm qua.

— Như vậy là em trách oan anh

— Sao lại oan.

— Tấn cũng không gặp anh.

— Có thể như vậy nhưng không có thể anh Tấn không biết anh chơi bời lêu lổng.

Tôi ngả người ra sau thành ghế, giọng bực tức:

— Không có gì hết.

— Em không tin

Tôi nhìn thẳng vào mặt Vệ làm nàng cúi xuống. Mái tóc uốn dài xõa kín khuôn mặt,

xem tiếp trang 22

(TIẾP THEO KỲ TRƯỚC)

đường bay đôi cánh thạnh

tân truyện Cung Tích Biền □ tân truyện Cung

NĂM giờ sáng. Tay kéo bi đông cho nước vào miệng tôi nghe nước mát chảy vào từng dòng trong cơ thể. Xong tôi dùng nước còn lại đổ ra rửa mặt. Người phụ tá ngủ im lìm mình quấn lớp áo mưa. Đời nhà lính nó vất vả như vậy. Tôi xốc lại lần áo, cài khuy, áo quần tôi như được nhúng bùn. Đôi giày khi nào cũng đầy nước òng ọc. Tôi đứng dậy nhưng không biết đi đâu. Có tiếng loài côn trùng kêu từ mé kinh. Có một vài tiếng gọi nhau từ xa lắm. Tôi mường tượng như thế.

Tôi nghĩ đến em bé chiều hôm qua, đến ông cụ già, đến những người đàn bà chết bi thảm. Tôi nhớ đến con gà còn sống sót khuya nay đứng trên xóm làng xác xơ ướt đẫm sương đêm cất tiếng gáy muộn màng. Những đám nhà cháy dở những manh áo lấm quần lem luốc, những tài sản dành dụm một đời người chốc lát vùi chôn.

Những giao thông hào mang đầy dấu máu, những bức thư trong túi áo tử thi, những bức thư viết từ Hànội kể lể nỗi trông đợi thống khổ Những quyển nhật ký vội vàng, đoạn đường mòn âm u, niềm tin bị những thác nước cuồn cuộn mang đi, sự cố gắng đã phung phí trong niềm thung lũng, bao nhiêu suy tư không được biểu lộ, bao nhiêu nỗi buồn câm trong trí óc. Chế độ đó. Con người như một cái đinh ốc trong guồng máy khổng lồ không hơn không kém. Cuộc ra đi, nhất là ra đi chinh chiến, nào không có hứa hẹn tràn đầy. Nhưng tử thi kia đã hứa gì. Anh có biết rằng những người khủng bố không thể làm nên vinh quang. Người nô lệ không thể đi giải phóng cho kẻ khác. Và, xin anh, tử thi vô danh kia ơi, hiểu rằng lịch sử không phải chỉ dành để ghi chép sự thành công tạm thời của kẻ lừa bịp,

Tôi châm thuốc hút và nghĩ về con gà cất tiếng gáy trên xóm làng đẫm sương xác xơ kia. Thuở nhỏ, mỗi hoàng hôn tôi vẫn thích nhìn đàn gà lục tục kéo nhau vào chuồng, con gà mẹ dang đôi cánh che chở. Và mẹ tôi cũng trở về trong mỗi hoàng hôn, giọt mồ hôi động trên vừng trán gian khổ Ánh đèn nhen lên trong những liếp dừa trĩu nặng bóng tối. Mặt trời lặn phương tây rơi sót một chân trời hồng thẫm. Và, gió cũng nổi lên dịu dàng nâng niu những lời ru thôn giã. Mẹ tôi cẩn thận cài nếp cửa chuồng gà. Tôi hỏi làm gì vậy. Mẹ trả lời: để những con chồn khỏi quấy phá. Khuya hôm đó tiếng gà thét lớn. Sáng hôm sau tội nhìn chuồng gà máu me vấy đầy con gà mẹ bị xé ngang cổ họng lôi đi. Từ đó, tôi ghét loài chồn. Lời của mẹ hai mươi năm qua, tôi lớn lên, miệt mài, thế nhân với bao nhiêu đổi thay, và, trên đất nước này bao nhiêu con chồn đã cắn xé đồng bào, người Việt Nam ốm o da vàng mũi tẹt.

3

Đoàn xe tiến về khu nghĩa địa. Bộ binh theo sau.

Đại bác 105 ly nổ rền phía trước mở đường. Bây giờ hai chiếc L 19 lượn vòng trên cao. Lang gọi vô tuyến cho tôi biết một trong hai chiếc máy bay thám thính có ông tướng ngồi. Lát sau chính ông tướng gọi xuống cho đoàn thiết vận xa phải băng qua nghĩa địa. Phải cố gắng đào nát những ngôi mộ mới đó lên, vũ khí được chôn dấu dưới đó. Và đoàn thiết vận xa đã ra công dày xéo. Tôi đã chứng kiến công việc quật lên một hầm vũ khí đủ loại được ngụy trang bằng những ngôi mộ mới.

Khi đó ba chiếc xuống từ trong bến tuôn ra chạy về hướng khu rừng. Nòng súng thiết vận xa lập tức quay ngang, Ba chiếc xuống từ từ

chìm nghỉm. Một vài người cố gắng bơi từ xuồng vào bờ nhưng họ không bao giờ tới bờ được. Hỏa lực chúng tôi quá mạnh khiến tôi có cảm tưởng cái xóm trước mặt hết sức chịu đựng, nó sẽ cháy thiêu trước khi chúng tôi vào tảo thanh. Đoàng. Đoàng. Súng chống chiến xa từ một lùm cây rất gần nổ vào chúng tôi. Và chưa đầy một tích tắc, từ những đám lục bình vô số người trồi lên. Cùng lúc trong khu rừng một biển người tràn ra.

Biển người đó hô xung phong nhắm vào đoàn chiến xa và tiểu đoàn bộ binh ào tới. Tức khắc đoàn người như bị chận đứng lại dưới tầm mưa đạn của chúng tôi. Trong buổi mai mà bình minh tươi thắm này những chiếc đinh ốc được tung vào lò lửa. Những ngàn ngàn viên sỏi bị ném xuống biển đen. Đoàn thiết vận xa mở máy chạy xông vào biển người. Từng chiếc đầu lông lốc, từng bộ ngực vỡ ra, từng cánh tay quấn quít trong vòng răng cưa đay nghiến của chiếc xe lướt tới.

Phần tôi, tôi chấm tọa độ và gọi tức khắc cả pháo đội bắn cho ba mươi tràng. Thật khủng khiếp khi một trăm tám mươi quả ca nông rơi trên đầu một biển người mà trên đầu họ không có gì che chở ngoài chiếc nón tre đan và một mớ lý thuyết mơ hồ.

Những quả ca nông vô tuyến nổ từ trên cao độ năm mét chém mạnh xuống trông như chiếc dù lửa khổng lồ. Biển người bây giờ cách tôi khoảng trăm mét. Hình như họ không nghe tiếng nổ và không thấy gì trước mặt. Họ cứ tràn tới. Như trái chín đã lìa khỏi cành cây là chỉ có một việc rơi xuống mặt đất. Một chiếc thiết vận xa đã bốc cháy. Một chiếc khác đã bị biển người tràn lên đập phá. Y như thể bầy kiến quanh một viên kẹo. Tôi gọi mười hai quả ca nông và đạn đã nổ ngay vào đó. Xác người tung lên nhẹ nhàng như cơn gió thổi qua đống lá khô.

Sau chiếc chiến đấu cơ thay phiên nhau nhào lộn ném bom. Một đoàn hai mươi chiếc trực thăng cũng đã xuất hiện. Thiên ngồi trên đó cho tôi biết là anh sẽ cùng biệt động quân nhảy ngay vào giữa biển người đó. Và họ đã làm vậy.

Từ phía Tây khu rừng hai toán quân bạn đã tiến qua.

Những cột khói bốc cao làm cõi trời như trong cơn hôn mê. Bây giờ biển người cách tôi chừng một trăm mét. Tôi thấy rõ lưỡi mã tấu vung tròn. Đoàn thiết vận xa vẫn cuộn tròn dày xéo. Người phụ tá bò đến nói với tôi.

— Sao chúng đông quá thế.

— Kệ cha nó, chúng nó như côn trùng từ đất lên mà ít sao được. Bây giờ tôi gọi ca nông bắn rất gần. Những tiếng nổ long trời bổng xốc chúng tôi lên cao ném xuống.

Đầu kia ống nghe cho tôi biết đã đến lúc không thể xử dụng ca nông nữa.

Giai đoạn xáp lá cà.

Tôi lột băng đạn bên mình một binh sĩ chết, tay thủ khẩu tiểu liên tôi dấu mình sau mô đất. Khi tên đội nón lá thứ tám gục xuống thì tôi hết đạn. Người linh phụ tá nói:

— Hủy cái máy đi.

— Không, anh để cho tôi, chúng ta chưa chết đâu. Nếu chết cũng không lỗ lã gì. Tôi vất khẩu tiểu liên, tay ôm máy và rút lui về hướng bờ sông Tôi còn năm quả lựu đạn. Tôi còn đôi cánh rộng hôm nay bay tìm tự do trên quê hương đau thương một trăm năm nô lệ dày vò. Tôi còn những chiến hữu đang ngã xuống đằng kia. Tôi còn bao nhiêu trẻ nhỏ đang chờ cất tiếng bình minh trong thành phố. Đoàng. Một quả lựu đạn tung về ngăn chặn đường tiến của tôi. Tôi sà người xuống, và ngọn trung liên cũng bám sát theo tôi. Hạnh, người phụ tá ngã xuống. Biển người đã tràn qua một vài chục thước nữa.

Máy bay không còn oanh tạc được nữa vì đôi bên không còn một ranh giới nào để phân biệt.

Tôi tiến một cách khó khăn và chợt thấy từ phía bên kia cánh đồng nhỏ những khẩu đại liên được chôn sát mặt đất ngụy trang cẩn thận nhả đạn về phía chúng tôi.

— An thành cho pháo đội mười tràng vào tọa độ WR. KIU. TAR. WR. KIO. RMH.

Một trăm hai mươi quả ca nông rơi vào tọa độ mong muốn. Và tiếng đại liên tắt ngang. Những tiếng xung phong thật vô vọng bây giờ được nghe rõ ràng hơn. Một cái gì như hoàng hôn phảng phất trên cuộc chém giết thảm khốc này. Nhưng đứa trẻ như đang đi vào thành phố ca những thiên hùng ca, chúng ngửa mặt nhìn ánh sáng rạng rỡ, và, mưa lớn làm trôi nước mắt mẹ già, những con chim buổi sáng trên thành phố hãy lắng nghe đây này, a, một người chết đi, hai người chết đi, ngàn người chết đi, chiến tranh như kinh đô cô đọng bao nhiêu vinh quang bao nhiêu đê hèn.

Đoàng đoàng. Tôi bắn hai viên đạn cuối cùng rồi nhảy tõm xuống nước, lặn chui qua lớp lục bình, ẩn náu dưới đó. Trên thế gian súng vẫn nổ, tôi nghĩ như vậy; mỗi lúc một ác liệt hơn.

Hình như có toán người tiến sát vào bờ kinh. Họ mặc toàn đồ đen, đầu đội nón tre đan. Họ tiến đến. Lặng lẽ. Hình như họ tìm nơi ẩn trốn hơn là họ có ý lục soát. Những tràng đại liên trung liên đuổi theo sau lưng họ. Và đàn chim sắt nhào xuống bắn dọc theo mé con kinh hẹp. Có tiếng thiết vận xa tiến về phía này. Ca nông cũng rà theo. Những tiếng lựu đạn nổ chát chúa. Tử thần như cũng vui lòng đến viếng họ.

Rào Rào. Rào Rào. Họ tung mình xuống nước, Chui dưới lớp lục bình ẩn náu. Dĩ nhiên đạn thay vì bắn vào khoảng không bây giờ phải bắn xuống nước. Con kinh bị bể ra. Máu đỏ lênh láng. Con kinh bị đâm xuyên qua mình. Con kinh được nhìn tường tận bởi khuôn mặt chiến tranh.

Tôi có cảm tưởng nước đông cứng lại và tôi bị chôn chặt trong đó. Những khoảng lục bình như chiếc dù che vụng về, như tảng đá định mệnh, như ngôi mộ đậy lên những thân phận vô danh... Tôi đội trên đầu một nắm lá khô. Bôi bùn lên cho đầy mặt mày tay chân. Nhịn hút thuốc Hạn chế tiếng đằng hắng, hơi thở mạnh đêm khuya. Tôi để trí óc trống hoang vì sự thu hút của những đêm hành quân huyền hoặc. Tôi ngụy trang xuyên vào bóng tối. Tìm giặc. Tôi nói với mình: đi từ bóng tối đến vinh quang phải ngụy trang. Đi từ chiến tranh khốn khổ đến an bình phải mang lên vai nỗi chết chóc. Muốn nhìn ngọn cỏ vươn mình tự do trong bầu trời trong xanh không phải chỉ ngồi nơi quan cà phê soi mặt vào màu đen. Tôi đã làm tất cả những gì khó khăn của một người tình nguyện. Và bây giờ tôi đội lên đầu đám lục bình xanh rì. Và bây giờ lũ giặc cũng nhảy xuống nhờ nó che chở. Đám lục bình dùng chung. Như một mớ ngôn từ dùng che đậy tất cả tốt và xấu... Em tôi đã nói: anh về ngoài Trung mà coi, nhiều ngôi làng còn vài nóc nhà, dân cư chừng vài ông lão, vài thiếu phụ, súc vật còn dăm ba con trâu ốm, những con chó mạnh khỏe đã bị giết chết ngay, để nó sủa nó làm hại những thằm lén đêm khuya, anh về mà coi rừng thì còn nhưng không có lá xanh, chim kêu trong những cành cây mang bệnh

xem tiếp trang 20

nhân chứng

1

xin cho tôi một mảnh đất
thật rộng
làm nơi an táng
những người ra đi
buổi sáng một mùa thu
khi đời sống vừa thức dậy
sau giấc ngủ của những triệu
người

2

không ai biết tên nhau
nhưng quen nhau
như những tên giác đấu quen
nhau
vì giam chung một lao xá
cùm chung một giây xích

3

hãy giải phóng cho chúng ta
những kẻ hôm qua còn khốn
nạn
hãy giải phóng cho vợ con chúng
ta
đang quỳ dưới chân lãnh chúa
hãy giải phóng xóm làng đồng
ruộng
vĩnh biệt nô lệ
vĩnh biệt

4

nhưng mỗi sáng hay mỗi chiều
xác anh trôi trên sông
thân anh vùi dưới cát
đầu anh rơi giữa đồng
hàng trăm kẻ lấp trong hốc núi
hàng ngàn người bị thủ tiêu
chúng bắn anh giữa phố
chúng chém anh giữa làng
chúng xử anh giữa chợ

5

anh là những tên nô lệ
được đóng vai chúa tể
anh là những con số
được ghi trương mục tiêu thụ
anh là những động cơ
mồ hôi chảy làm dầu
hơi thở đen làm khói

6

ai đang gọi các anh
có thể là bằng những tên tưởng
tượng
thành phố đã lên đèn
xin cho tôi một mảnh đất
thật rộng
và không có hàng rào
để tôi chôn cất
những người đã chết

tĩnh vật

bó đuốc tắt
nhiều vỏ ốc
bức ảnh cũ
khẩu súng hư
chiếc mặt nạ

không

một tù nhân
không nhà tù
không thời hạn
không cáo trạng
không xét xử
không bào chữa
không xin tội
không ân xá
không hy vọng

đoản khúc dành riêng

một phút cuồng dại ôm lấy thời
gian
bàn tay đã đập vào cánh cửa
tương lai chìm trong dĩ vãng
hiện tại che dấu mặt
mỗi người là một giới hạn
của mình

hai người và đám đông

hôm nay ngày mở hội
đám đông đầy đường phố
hãy nghe lời kêu gọi
cướp nước đã đầu hàng
hoàng đế đã truất ngôi
bạo chúa đã đền tội
chúng ta sẽ có ngày mai
chúng ta sẽ có trường học
chúng ta sẽ có nhà thương
chúng ta sẽ có nhà máy
chúng ta sẽ có tiến bộ
chúng ta sẽ có văn minh
chúng ta sẽ có
chúng ta sẽ có

em hãy đứng lên
mà nhìn vào ánh sáng
em hãy cất tiếng cười
mà xua đuổi nghẹn ngào
vây hãm cuộc đời chúng ta
như liều độc dược
đang chấm dứt cuộc đời tử tội
hãy giang tay ôm lấy
đất nước cả hai miền
Đồng bằng
Cao nguyên
Nam phần
Trung Việt
Bắc bộ
Việt Nam

tiếng hai người thì thầm
chúng ta còn đủ ngày giờ
chối từ vinh hiển
trả công những bậc anh hùng
chúng ta có thể
chuyên nhượng hiện tại
ký thác tương lai
nhà xây dựng căn nhà thứ nhất

tiếng gọi

có ai gọi về dĩ vãng
nỗi trống không
lấp đầy hiện tại

quê chúng ta trên mây cao
nghiêng cánh xuống mặt bể
nhà chúng ta trên đất liền
cây trái chín đầy vườn
hương cau xông mái rạ
mùa hè của người cày
mùa thu âu yếm hồng với cốm
mùa đông nhớ thương chờ đợi
mùa xuân đi trẩy hội

mỗi nhà là một pháo đài
mỗi vật là một khí giới
mỗi bến sông là một quân cảng
mỗi ngọn núi là một doanh trại
chống giặc cướp
những bài thơ tình trao tay nhau
những bản anh hùng ca truyền miệng
đường hẹp mà dễ đi
nhà đêm không đóng ngõ

tôi ôm lấy danh từ
như người thuyền trưởng
ghì chặt lấy bánh lái
con tàu tuổi trẻ
vật lộn với hải triều
trong giông bão giữa biển khơi
mây thì dày và đen đặc
trăng sao thì đào ngũ
thủy thủ đã bắt đầu nổi loạn
bàng trăm con dao sẽ cắm vào lưng tôi
hàng trăm nhát búa sẽ đập vào đầu tôi
lũ cá mập đang há miệng
không chừng tôi cũng sẽ phản tôi

trước khi ôm xác tàu
đi vào khối nước mặn
hay về tới hải cảng

tiếng gọi giữa đô thị
chạy hình vòng tròn

TRẦN THANH HIỆP

vào đời

đường bay đôi cánh thạnh

■ tiếp theo trang 17

cùi, đồng ruộng còn nhưng không có lúa chín, anh về mà coi. Tôi trả lời anh không về anh không coi, anh đang chiến đấu mà tình cảnh đó ở đâu không có đợi gì ngoài Trung. Đối với dân tộc mình khổ đau như màu da, sinh ra là mang nó nơi vai nơi mặt; trong tim trong phổi, trong linh hồn, linh hồn da vàng đó em...

Một tên giặc bơi gần về phía tôi. Vội vã. Mỏi mệt. Hắn chui vào chung cụm lục bình với tôi. Trong thoang nhìn tôi thấy hắn còn trẻ lắm. Nhưng hắn nhìn tôi với vẻ đoan quyết rằng tôi không ở trong hàng ngũ của hắn. Và lanh lẹ tôi thủ thế trước. Một nhát dao đâm xuyên qua ngực tên giặc trẻ đó, hắn nấc một tiếng, rời cụm lục bình, thôi nhìn tôi; hắn nổi trôi, buông lỏng, bỏ lại đời sống. Mà tôi nghĩ anh ta đã từ bỏ linh hồn, đoạn tuyệt đời sống từ lâu rồi, trên đất nước ta nhiều người đã mang mộ bia khi tuổi đời chưa được hai mươi... Tôi nhớ lại hồi nhỏ thầy giáo trong giờ học Pháp văn thầy có đọc và dịch một câu chuyện chiến trường Nga Nhật, chuyện đó như vầy đây, một buổi hoàng hôn khi trận chiến kết liễu hai thương binh còn sót lại một Nga một Nhật, họ lê lết nằm cạnh nhau, vết thương người lính nào cũng nặng, nửa khuya khi giá buốt tuôn xuống người lính Nga biết mình sắp chết, anh tự cởi áo mình đắp cho người lính Nhật và cầu mong cho kẻ - thù - ngã - gục - của - mình nhờ hơi ấm sống qua đêm. Không hiểu sáng hôm sau có ai đến cứu người lính Nhật khốn khổ kia không nhưng người lính Nga đã chết. Và chuyện đó được ghi lại như khúc tình ca đời đời.

Thầy giáo tôi ơi, nếu chẳng may thầy nằm đây, giờ phút này, súng nổ trên kia; quê hương ngụt cháy, niềm tin bị chôn vài, thầy có giết tên giặc trẻ này như tôi hay thầy đẩy đám lục bình lên đầu hắn.

Đoàn thiết vận xa dừng trên bờ kinh và những tràng đại liên vẫn soi xuống nước. Trong bóng nắng bọt nước sủi lên. Tai tôi lùng bùng. Hai tay như hai sợi râu con khô mực.

Tôi được đem lên sau đó đưa vào căn lều tạm thời nằm dưỡng sức. Nắng chiều soi vàng vọt trên cánh đồng, gió nổi xao xác, cảnh vật im lìm hoang vắng. Từng đống xác người tran ngập. Thật tôi chưa bao giờ nghĩ người ta có thể phí sinh mạng một cách kỳ lạ như thế. Ăn cái chi mà nằm đợi dưới lục bình suốt ngay chờ chúng tôi ngang qua đây rồi nhảo lên xung phong. Cuối cùng họ ngã xuống như rạ. Nhiều hơn rạ. Nhiều thân hình không còn nguyên vẹn. Trái pha đã ăn mất cái đầu, tung những cánh tay nằm vắt vẻo trên cành cây, óc sọ vỡ ra trắng toát. Những chiếc quần đùi không đủ che nổi vết thương. Những ban chân chai mòn vì lạn lội trong trường sơn, những mảu da trắng nõn vì chui rúc dưới đường hầm thiếu thuốc men, thiếu cơm cá, thiếu tin tưởng ở tương lai. Những xác chết không nhắm mắt, đôi mắt như con ốc vơi cái vỏ xanh lè quân quít trong bùn. Tôi bước từng bước chậm qua những buồng phổi phơi bày bao những ổ sung, những dấu tích trái phá, những bờ cây nghiêng đổ như cục rơi xuống con kinh quẩn quại. Tôi bước thật chậm thật buồn như người ái ngại vinh quang. Tôi ngồi cạnh người đàn bà đôi tay khô tím. Đôi tay ve vẩy những hoài mơ huyễn tượng. Đôi tay bắn phá vào giấc ngủ quê hương. Và nhiều bàn tay khác vươn trải trên cánh đồng, nắm chặt nỗi nhục nhã của lịch sử, đã bay bổng linh hồn. Quanh một chiếc thiết vận xa tôi đếm có đến hàng hai chục cái xác, không cái nào nguyên vẹn. Trong một chiếc hầm được ngụy trang tôi không phân biệt được trước đó bao nhiêu người đã nhận lãnh một quả đại bác. Nơi một chiếc hố khác những nội niêu, lá chuối, cơm nguội, máu và vài quả lựu đạn chưa nổ kịp, đất bùn, lẫn lộn những trang giấy quay rô nê ô tài liệu học tập, một vài cánh tay, chiếc đầu, óc tủy, cá khô, muối vừng, mo nang, mùi hôi đã bắt đầu ọi ọi, ruồi nhặng tìm đến, nắng chiều chói chang. Lạ lùng thay, bên một mô đất, một tử thi trong tay còn cầm chiếc ảnh người con gái. Tôi tự hỏi ai đây. Sau lưng tấm ảnh có chữ đề tặng của người con gái : để anh ghi nhớ ngày vào Nam giải phóng đất nước. Một vài tử thi khác trong mình còn có cả cuốn kinh nhà Phật. Một vài tử thi chỉ trúng một viên đạn nhẹ nhưng phải chết vì một lưỡi mã tấu. Tôi đoán là đồng bạn của họ không muốn ai trong bọn họ rơi vào tay chúng tôi dù là một người bị thương cần cứu cấp, Chiến tranh đã giết chết con người không lý do.

Tôi đi sâu vào cánh rừng thưa. Bây giờ rừng không còn nghĩa rừng. Như một bãi cỏ bị bầy voi dày vò tan nát. Dưới mỗi gốc cây trơ trụi ít nhất là ba cái tử thi cháy thui thủi. Ai muốn nhìn khuôn mặt đặc biệt hãy vào đây nhưng phải chịu đựng sự run rẩy tự nhiên của tâm hồn. Ai muốn nghe bài ca của rừng cũng xin hãy vào đây nhưng đây chỉ còn tiếng ca sầu lắng, những tiếng kêu than bất tuyệt của gỗ đá, chim chóc, trời, đâu còn chim chóc để mở lời ca. Cả loài rắn rít cũng không còn nơi ẩn trọ. Dấu bom đang dày. Dày hơn cả những vết rỗ chằng chịt trên khuôn mặt của một người bất hạnh mang bệnh đậu mùa. Khu rừng nằm như xác chết. Những thân cây cháy đở chọc lên trụ cột than hồng. Sinh lầy bắn tung cao, một bức tranh vẽ bằng máu và bùn

Tôi cầu khẩu carbine trên tay tiến về phía một thương binh. Hắn cụt một chân nằm nép mình bên mô đất nhưng trong tay còn thủ một quả lựu đạn. Tôi nâng súng ngang tầm bắn và hô lớn : hãy buông quả lựu đạn. Bỗng hắn đưa quả lựu đạn lên môi để cắn chốt an toàn. Tôi nằm xuống. Quả lựu đạn nổ. Tôi dùng bá súng cạy cái bàn tay của hắn dính vào thân cây, một phần ngực bị vỡ ra. Hắn chết không toàn vẹn.

Hai chiếc trực thăng hạ ngay xuống giữa trận mạc. Đoàn thiết vận xa đã quay đầu trở lại thành đội ngũ. Những binh sĩ của các cánh quân bạn cũng có mặt. Thật khó mà tưởng tượng sự lộn xộn trong khi xáp lá cà. Cũng thật khó hạn chế cảm xúc của mình khi nhìn cảnh hoang tàn. Bây giờ năm giờ chiều. Mặt trời không một bóng mây che khuất, những màu trắng nằm sát chân trời, ánh sáng bay thoang thoảng. Trên cánh đồng im vắng những thi hài của bạn hữu tôi cũng được nhặt lại sắp xếp cẩn thận. Tôi cố nhìn Thạnh, người phụ tá. Tôi tìm Thạnh. Tôi kêu gào, nhận mặt xác chết. Thạnh được gói ghém trong chiếc Poncho đưa lên trực thăng. Tôi nói

ột mình : Thạnh đã có chỗ nghỉ
ơi, anh giã từ đời sống một cách
n ái, trên đôi cánh rộng anh hôm
y ánh sáng đã rực rỡ, chim đã ca
ột, thế hệ mai sau, những trẻ nhỏ
ong thành phố sẽ ca ngợi anh,
ững bài hùng ca mang tên anh. Có
ật như vậy không. Chiến tranh
ư định mệnh với nanh vuốt chia ra
n dân tộc mình siết mạnh chảy
áu. Khi chiếc trực thăng thứ nhứt
t cánh, cái điểm đen nhỏ nhoi lừ
trong bầu trời tôi biết đó là linh
ồn Thạnh, là dấu vết tuổi trẻ, là
ờng bay đôi cánh Thạnh trong
ông trung, là vạch nối thêm chân
o lịch sử. Thạnh đã về dưới kia.
y trên kia. Hay nơi nào. Nhưng có
ột điều Thạnh đã sống trong tâm
n tôi, Thạnh đã kêu vang,
ư tiếng kêu bình minh mỗi
m trở lại soi sáng cho
ột nửa trái đất. Rồi chiếc trực
ăng thứ hai cũng cất cánh. Cũng
điểm đen nhỏ dần, lừ đừ. Tháng
m, tháng bảy hay tháng hai tháng
ười chiến tranh vẫn đều đặn diễn
trên quê hương này. Các em vẫn
ày ngày dấu thân trong thành phố,
tình yêu trên đại lộ nghiêng
nh một cách máy móc trước đài
sĩ, mường tượng sao cho được
chết của Thạnh. Nhưng Thạnh hôm
y như những viên sỏi, ngàn ngàn
n sỏi làm nên công viên lăm nên
đài. Tôi cúi xuống tiếp tục trải
m những chiếc poncho. Hai chiếc
c thăng nữa hạ tiếp theo. Chắc
y giờ cổng bệnh viện sẽ mở rộng.
ững bàn tay chìa ra ve vẩy,
ững đôi mắt đẫm lệ, những khuôn
t xiêu vẹo, những tà áo quấn
t ánh nắng võ vàng, những gọi
mơ hồ, bản bi hùng ca được
lên, thành phố nghiêng mình
o đón đứa con, những hàng cây
ại ô cũng đổ lá âm thầm dọn
t ngày đưa tiễn. Thạnh đã về đó.
anh sẽ đi trên đó bằng đôi chân
n hồn Sẽ ca bằng ngôn ngữ riêng.
tâm sự nhịp nhàng bằng từng
ng sâu bọ.

lăm giờ ba mươi chiều. Thương
h và tử sĩ đã được di chuyển
hậu phương. Tôi cũng nhận được
h chào đón phái đoàn báo chí
g Thiếu tướng sư đoàn trưởng.
có mặt của cấp chỉ huy cao cấp
phái đoàn báo chí ngay trên
a địa đã làm cho một số binh
àng hoàng. Tôi cài lại nút áo,
ốc quần đẫm ướt và rách tan bét,
ốc nón trận đã rơi mất từ lúc
, tôi phải dùng tạm chiếc nón
một thương binh, đôi giày đứt
cả hàng dây thắt, thân thể tôi như con bọ hung vừa chui rúc lên.

Thiếu tướng trong bộ đồ trận tay cầm can từ xa tiến lại. Hàng quân im lặng. Theo sau Thiếu tướng là phái đoàn báo chí. Những ống kính nhắm vào những đống vũ khí và xác chết. Kể cả những xác chết từ trong rừng từ phía mé kinh từ những giao thông hào cũng được kéo ra đây. Xác chết của chồn. Nằm lẳng lơ bất chấp. Vũ khí được thu dọn lại, xếp hàng, từng đống cao, thẳng tắp. Một phóng viên chợt hỏi tôi :

— Trận này đụng cỡ trung đoàn.

— Hơn đi, bên chúng hai tiểu đoàn, bên ta ba tiểu đoàn bộ binh, hai tiểu đoàn biệt động quân, các chi đoàn thiết giáp và các pháo đội 105 ly.

Người ký giả loay hoay cây bút hỏi tiếp :

— Anh ngành bộ binh.

Tôi cố nhìn túi áo mình, cấp bực gắn trên đó đã rơi mất từ lúc nào. Tôi trả lời :

— Tôi pháo binh, tiền sát viên cho một tiểu đoàn bộ binh, điều hâu bốn trong cuộc hành quân sư đoàn này.

Người phóng viên ngập ngừng :

— Xin lỗi anh...

— Dạ, tôi chuẩn úy.

— Thưa chuẩn úy có thể cho tôi biết cảm tưởng trong trận đánh này.

— Thực tình tôi không có cảm tưởng gì nốt. Trận đánh xảy ra quá bất ngờ khi chúng tôi trên đường tiến quân vào các xóm làng phía trước.

Tôi đưa tay ra dấu vào rặng cây lưa thưa từ xa tiếp :

— Chúng nó đã mai phục trong cánh rừng thưa này và dưới những cụm lục bình dày đặc bên con kinh Chúng tung vào trận địa khoảng hai tiểu đoàn. Đây là thành phần gạo cội và chủ lực với sức xung phong và hỏa lực thật mãnh liệt. Chính tôi đã thấy từng biển người tràn đến bất chấp đại liên từ chiến xa và ca nông từ hậu cứ nã tới. Biển người cũng được yểm trợ bởi một dàn đại liên ẩn mình dưới những giao thông hào Nhưng tất cả chúng không làm được gì. Khi trận chiến có phần khốc liệt thì một tiểu đoàn biệt động quân nhảy ngay xuống và dụng độ ngay, hai cánh quân bạn từ bên kia đổ qua, phía này có chúng tôi, và như thế kể như lũ chồn đã vào bẫy Người phóng viên và tôi đi chậm chậm về phía trước nơi đoàn biệt động quân đang tụ tập, Người phóng viên đưa máy ảnh chụp lia lịa. Tôi tiếp :

— Trong trận đánh này hai tiểu đoàn chúng kể như tan rã hoàn toàn, bị tiêu diệt thì đúng hơn.

— Trận đánh khốc liệt quá há.

— Đúng vậy, đánh nhau đến lúc không thể xử dụng ca nông được, máy bay cũng không thể thả bom hay bắn phá gì. Giai đoạn xáp lá cà ấy con người như chiếc lá. Mong manh. Liều lĩnh.

— Chuẩn úy chiến đấu như thế nào.

— Tôi chiến đấu như một kẻ giác đấu. Tôi nghĩ ở chiến trường không thể dùng thi ca, điệu kèn chỉ là một thứ làm dịu sự đổ máu nhưng nó vẫn kích thích mọi người tiến lên. Hồi ngồi trong trường đại học tôi nghĩ nhiều về cuộc chiến hôm nay nhưng thực tế có khác. Những giải pháp thoát ra từ các nghị trường các phòng hội họp bên bờ hồ, từ các địa điểm thế giới không mang lại được gì.

— Tôi cũng nghĩ như vậy.

— Chúng ta lên án chiến tranh, qui tội những kẻ gây ra chiến tranh nhưng chính chúng ta phải tích cực chiến đấu để ngăn chận chiến tranh.

Tôi cúi xuống nhặt một cuốn kinh Phật trong túi áo một tử thi. Tôi đưa cho người phóng viên xem chiếc ảnh tôi đã nhặt được trong tay một kẻ thù đã chết Tôi hỏi :

— Ai bảo họ không có tình cảm. Tôi nghĩ những con người này bị xua đến chiến trường như một nạn nhân chấp nhận một thân phận hàm oan.

(còn tiếp)

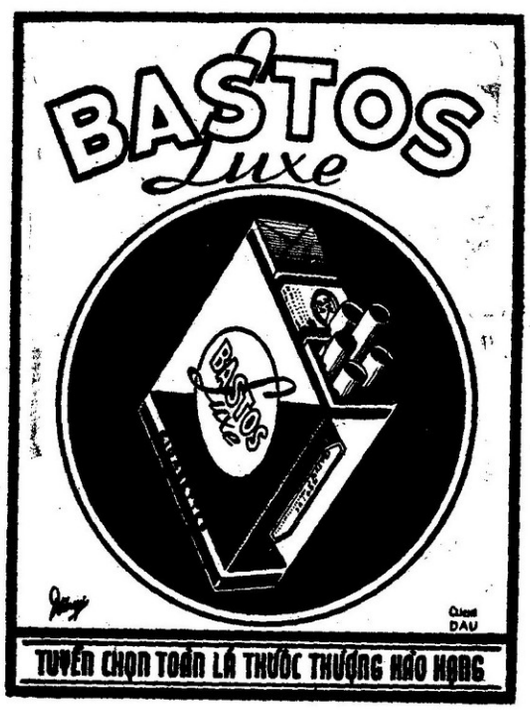

Một gói thuốc thượng hảng hảo hạng.
Giá mỗi gói : 17 đ.00

trên mặt hồ xanh

tiếp theo trang 15

— Những cuộc vui đùa tầm thường không đáng cho em bận tâm.

— Em cố mà nghĩ như vậy, nhưng không được.

Tôi muốn nói với Vệ thật nhiều về những năm tháng chạy gạo chạy cơm, những lầm lũi trong cuộc đời, những tầm thường nhất của đời tôi, của đêm tối. Chiến tranh như một khẳng định cho đất nước này từ mười mấy năm qua. Chiến tranh từ lúc mở mắt và khôn lớn, chiến tranh theo đuổi đến kiệt tàn chịu đựng. Tôi bỗng thấy tôi vô lý khi tôi còn ngồi đây, bao nhiêu người khác đã ra đi, bạn bè tôi cũng đã ra đi. Hôm tiễn Nghệ vào Thủ Đức, Hoanh nói với tôi « Chúng mình phải có mặt khắp mọi nơi trên đất nước này, lần lượt sống rồi lần lượt chết, không có gì. Cái đáng nói là phải chiến đấu để có mặt hoài hoài. Hôm nay thằng Nghệ đi, mai tao đi, mốt mày đi. Chúng mình còn trẻ, chiến tranh sức mấy mà kéo dài hoài được. Tao sẽ chiến đấu như điên khi tao vào lính, tao sẽ chết trước nhất và tao ngang nhiên cười » Nghệ xoay xoáy ly rượu vơi đi một phần dòm vào đó. Cái thằng thật lạ tại sao lại rớm nước mắt, tôi nói như vậy và Nghệ bưng ly rượu lên uống cạn. Đôi mắt Nghệ đỏ ngầu, nhìn thẳng. Cái say sưa chất ngất hay điệu buồn lên phơi phới trong anh. Nghệ đứng lên nói, tiếng Hoanh cười, Quang gật đầu lia lịa. Tôi lặng im. Chấm dứt câu nói là một va chạm hoảng hốt, lòng ngà say. Va chạm của ly, va chạm của anh em. Cuối cùng của va chạm là sức vỡ của tiếng khóc. Tiếng khóc của người yêu Nghệ. Tôi nói với Hoàng những lời an ủi, giọng nhỏ và ngà say. Hoàng nín khóc và gắp đồ ăn bỏ vào chén Nghệ. Một chăm sóc cuối cùng trong tình yêu, hạnh phúc sẽ còn mãi khi xa nhau. Hoanh ngâm một bài thơ cho cuộc tiễn đưa này. « Hãy say đi để mai thành cố nhân », tiếng Hoanh trầm xuống, cơn mưa rào chơi vơi trong nỗi buồn. Hoàng lại khóc, mắt Nghệ đỏ ngầu. Tôi nhớ đến Vệ, tiếng súng khai màu cho cuộc chiến tiếp diễn, tiếng súng bắn tôi rời xa làng mạc, ngôi trường nhỏ, tuổi thơ tôi. Chia tay của tôi là nỗi kinh hoàng. Vệ chạy lẫn trong bom đạn, tiếng mõ trống hỗn loạn và tiếng người. Tôi chạy lẫn trong đám học trò nghèo dột đáng thương. Thôi tạm biệt các em thầy đi, tạm biệt ngôi trường mái ngói đỏ, hàng phượng lá chưa xanh. Tôi đi, chạy trốn những ngày khói lửa. Kế tiếp là những ngày giang hồ, tôi đi và sống như một loài rêu bấp bênh. Gặp lại Vệ khi chiến tranh quen đi, tiếng súng nghe mòn tai và lo sợ không còn hằn hằn trên da mặt mọi người. Vệ tiếp tục đi học còn tôi phải xa hẳn trường xưa, học trò của tôi ngày nào giờ đã lớn, thành những người lính dân vệ giữ làng. Những bắp thịt mới nở, tuổi mười sáu mười bảy mới khai trương. Nhưng thầy đều có mặt. Thầy cũng có mặt nhưng không tha thiết bằng các em. Hoanh, Quang giờ cũng đã ra đi, làm kẻ nối tiếp gót chân Nghệ. Long đã nằm xuống trong một đêm pháo kích, mảnh đạn ghim trên trán Long trong giấc ngủ, mảnh đạn anh em trong đêm tối rinh mò. Long chết. Cái vô lý của chiến tranh là hạ thủ người sống. Tất cả đều không đồng ý cái chết của Long, bởi nó vô lý và êm ái quá. Phải chết một cách khác, chết khi mắt nhìn trừng trừng và miệng gào to. Chắc Long tức lắm nhưng không nói được. Chúng ta không nói được gì cả ! Anh không nói được gì với em hết, Vệ ạ. Vệ ngước nhìn tôi, một cái chớp mắt, bao nhiêu lời câm. Tôi cũng nhớ Saigon gần như vậy, chiến tranh làm tê liệt đầu lưỡi, nỗi bực tức ấm ách nhưng tiếng nói chừng đã nghẹn trong lòng. Thật ra cũng chẳng phải nói gì, chiến tranh bi thảm điều này hiển nhiên như sự thật trước mắt. Nói nữa cũng thế thôi. Tôi đã bỏ Saigon khá lâu giờ thấy nhớ. Tin tức trên đài phát thanh và báo chí, tin tức trên lo âu mọi người truyền đi bằng đường dây máu thịt. Cái lo sợ cố hữu, cái bàng hoàng thảng thốt. Mấy ngày nay Saigon như một ngạc nhiên lớn, mới tới từ đâu xa. Tuổi trẻ xuống đường, tuổi già xuống đường, trẻ con xuống đường. Cả một thế hệ xuống đường. Lựu đạn cay dồn cục, nước mắt rần rụa, cuộc đấu tranh chưa rốt cục đã sớm vỡ tàn. Cái vô lý vẫn còn hoài hoài trong nỗi tha thiết. Buổi trưa miền cao nguyên bụi đỏ bốc lên mù mịt, tôi đứng trên dốc cao nhìn xa. Mấy chiếc trực thăng lượn vòng trên bìa rừng cao su. Tôi muốn bay về theo nó để tìm lại Saigon, tìm lại những đêm ngà say mẹn rượu, tìm lại những vòng khói thuốc tan loãng, trong không khí mặn nồng anh em. Nhưng tôi như kẻ đã xa lạ với thành phố đó, trở về sợ lạc đường. Buổi sáng tinh mơ trên xe đò không khí vút lạnh. Saigon chạy lại phía sau như những chào đón hụt tay. Xe chạy ngang ngã sáu, một chiến trường rượt đuổi. Chiến trường của ngõ ngách và đêm tối. Tôi muốn nhảy xuống đứng thật lâu nhìn ngắm, sáu phương hướng đều có mặt trời, chạy ngã nào rồi cũng nhìn thấy ánh sáng. Người tài xế nói hôm qua ở đây có người chết, một cậu học sinh bằng thầy vậy. Tôi hỏi tại sao chết, Người tài xế ngơ ngác.

Tôi gặp Saigon như thế, tôi hiểu Saigon như thế.

Rồi chia tay. Thật là một người lạ đến vô tình. Ly nước của Vệ vơi đi phân nửa, nàng cầm chiếc muỗng khua vào thành ly lanh canh. Tôi muốn hỏi thăm Vệ về gia đình nàng, nhưng bỗng dưng tôi thấy ngượng. Vệ nói anh Mạnh đi lâu rồi vẫn chưa có tin tức gì, Tôi hỏi Mạnh đi đâu, Vệ nói theo Việt cộng,

— Vô lý.

— Vô lý, chính em cũng không hiểu anh Mạnh ra sao.

— Gia đình không ngăn anh ấy à?

— Có ngăn cũng vô ích vả lại anh ấy trốn đi.

Mạnh, tôi gọi tên, ngạc nhiên và bàng hoàng như một thằng bạn thân vừa chết. Vệ nhìn tôi. Tôi nói không có gì. Tôi hỏi :

— Mạnh đi lâu chưa?

— Một năm rưỡi nay, sau ngày anh đi.

Tôi không nhớ Mạnh rõ lắm, vì tôi chỉ gặp Mạnh có một lần. Nhưng tôi không ngờ Mạnh theo Việt cộng. Bạn bè tôi phần lớn đã chết, vùi thây ở đồng ruộng nhà mình. Những Nhung, Na, Khiết. Một đêm tối trời, một mảnh vải đen bịt mặt, một nhát mã tấu và một bản án. Thế là xong. Họ có sống dậy được đâu. Chiến tranh mở rộng đến tận cùng quê hương, sống và chết cùng một đêm. Cái chết bất chợt như một trò chơi, như một vai tuồng trên sân khấu đến lúc phải chết. Tôi nói với Vệ :

— Chắc Mạnh đã chết.

— Em cũng mong như vậy.

Tôi móc tiền đặt trên bàn, gõ canh một tiếng rồi nắm tay Vệ đứng lên. Ly cà phê tôi uống không hết, lần thứ nhất tôi thấy cà phê đắng. Đi đến chỗ cuối cùng có ánh sáng hắt ra tôi không còn thấy gì hết. Phía trước mặt dày đặc. Một phương hướng mơ hồ trong tầm mắt. Tôi bóp nhẹ vai Vệ làm nàng rùn mình.

— Em dắt anh đi, Vệ.

— Anh không thấy đường sao?

Tôi không muốn nói với nàng tôi cận thị. nhưng cận thị hay không cận thị trong đêm tối cũng như nhau. Đối tượng mắt sáng của tôi cũng là một khối đen rình mò dò dẫm. Chúng tôi có thể đụng nhau rồi cùng ngã xuống. Một tiếng chửi thề, một lời xin lỗi. Bộ anh đui sao chớ. Anh cũng không thấy đường. Cười xòa rồi huề, không đến nỗi phải đánh nhau vỡ đầu. Vệ nắm tay tôi đứng yên trên đường sắt.

— Không có ai hết phải không anh.

— Chắc vậy, đêm nay dành riêng cho chúng ta.

Vệ cười khúc khích.

— Anh lại văn nghệ văn gừng rồi.

— Anh nói thật đó em.

Vệ dòm lên trời một lúc lâu.

— Có lẽ trời sắp mưa.

— Mưa càng tốt, anh thích vậy.

— Ướt hết chứ anh.

Tôi không nói gì, nắm tay Vệ đi lần xuống con dốc, bước chân thận trọng.

— Tối thế này...

— Ở đây vậy đó, chỉ có những con đường lớn mới có đèn. Hai đứa đã đứng chỗ bình yên. Vệ thở ra và hỏi mấy giờ rồi anh. Tôi nói tối quá làm sao thấy. Những ngôi nhà ở phía xa. Còn có ánh đèn. tiếng máy dệt chạy rầm rì như mưa. Tiếng côn trùng đầm ấm. Tôi nói bên tai Vệ.

— Về nhà anh nhé.

— Cũng được.

Vệ nói để em dắt anh đi. Tôi vội ôm nàng hôn bất chấp nơi đâu. Vệ đấm vào lưng tôi.

— Dữ vậy.

— Anh nhớ em.

— Anh nói câu khác không được sao?

— Anh yêu em.

— Khỉ.

Tôi cười hắc hắc và cả hai đi rất mau. Hình như Vệ dắt tôi đi vào con đường khác. Tôi thật nhà quê. cái tỉnh nhỏ xíu như thế này mà cũng không biết hết. Tôi hỏi.

— Đường gì đây em.

— Làm gì có tên. À có chứ nhưng người ta đặt anh à.

— Đường gì.

— Ngã rẽ tâm tình.

Tôi kêu ối trời một tiếng. Vệ cười.

— Cái tên ướt át quá vậy.

— Nghe một con bạn bảo thế.

Đi hết con đường mang tên « ngã rẽ tâm tình » tôi đã thấy ánh đèn sáng xanh của một con đường lớn. Vệ nói quẹo mặt đi một chút thì tới bến xe. Những chiếc xe đò nằm dài theo một chiều hướng đầu ra đường. Bến xe thật vắng chỉ còn mấy người đàn ông ngồi tán gẫu trên sạp bán vé. Tôi có ý tìm chiếc xe hồi sáng đã đi nhưng không thấy. Có thấy chắc tôi cũng quên. Tôi nói với Vệ :

— Còn mười lăm phút nữa mười giờ.

— Mười rưỡi em về nghe.

Hai đứa lại đi vào con đường lót đá xanh lởm chởm. Vệ lại kêu đau chân. tôi bảo rán chút.

— Giờ này chắc anh Triệu ngủ rồi.

— Chưa biết, không chừng nó lại đi chơi khuya.

— Các ông thật đáng sợ

Tôi xoa đầu Vệ

— Sợ gì,

— Biết đâu.

Tôi đẩy nhẹ cánh cửa.

— Khóa rồi, Triệu đi chơi

— Làm sao?

Tôi lòn tay vào bên trong tìm chìa khóa. Vệ ngồi xuống chiếc ghế cây kê trước thềm nhà trong khi tôi mở cửa.

— Vào chứ em.

— Vào trước đi.

Tôi bật đèn. Vệ đứng sau lưng hỏi :

— Anh Triệu đi chừng nào về.

— Nó lu bù ai biết được.

— Mười rưỡi em về nghe.

— Ừ mà

Vệ đến chiếc bàn học của Triệu xếp đặt lại mấy cuốn sách cho ngay ngắn.

xem tiếp trang 27

VĂN CHƯƠNG LÀM ĐƯỢC GÌ?

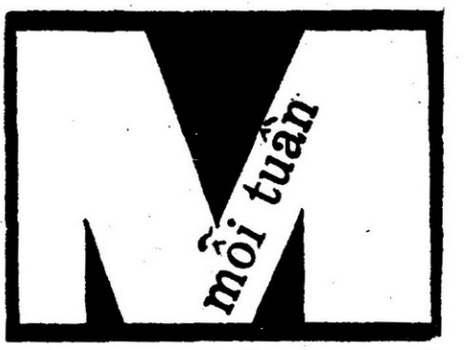

MỘT VẤN ĐỀ

☐ Ý kiến của YVES BERGER
☐ Bản dịch : NGUYỄN NHẬT DUẬT

Mặc dù đây là một vấn đề cũ, nhưng đây là bài chót trong số những bài tham dự cuộc nói chuyện Văn chương có thể làm được gì *mà Nghệ Thuật đã từng nói tới và từng dịch đăng của Yves Berger là một trong mấy bài hay nhất của cuộc nói chuyện.*

ĐỐI với tôi, hai điều cùng khó chịu như nhau là biết rằng trẻ nít chết vì đói và biết rằng người ta lại có thể khuyên một nhà văn đừng viết gì nữa.

Văn chương có thể làm được gì? Để phản ứng lại những kẻ tuy không gán cho văn chương mọi quyền năng nhưng cũng cố ghép cho nó những thứ quyền năng mà thật ra nó không có, những kẻ đó ngơ ngác khi khám phá ra rằng văn chương đã quên xử dụng những quyền năng nọ, tôi muốn nói rằng văn chương chẳng làm nổi chuyện gì hết. Nói thế mà thực ra không phải hoàn toàn như thế.

Tôi sẽ khởi từ những dữ kiện đơn giản nhất, những dữ kiện đối chiếu kinh nghiệm của nhà văn, trong số có khá đông chúng ta, với kinh nghiệm của độc giả, gồm tất cả chúng ta trong đó.

Tôi đã đọc mười, hai mươi, năm mươi cuốn sách về những trại tập trung, hai ngàn, bốn ngàn, mười ngàn trang giấy tường thuật số phận những kẻ bị đâm, bị xì hơi độc, bị bóp cổ, bị bắn, bị đấm đá cho đến chết, và bị gì gì nữa. Vậy mà tôi không chết vì đọc những điều đó. Tôi cũng chẳng thấy ai chết vì những vụ đọc sách như vậy. Tôi chỉ biết luôn luôn và hàng ngày những điều trái ngược lại : những kẻ hôm qua bằng lòng với tội ác hôm nay cũng những kẻ đó và thêm nhiều kẻ khác nữa vẫn thỏa hiệp với tội ác, không kém gì hôm qua. Làm như cái sự xấu xa được phơi bày trong sách chẳng can gì đến họ, hoặc chỉ gây xúc động hời hợt thoáng qua thôi. Tóm lại, ai nấy vẫn tiếp tục sống, tiếp tục đọc, tiếp tục viết — bất chấp chữ nghĩa và với chữ nghĩa. ở chữ nghĩa hay bên cạnh chữ nghĩa.

Có một chiều nọ, ở hội quán « Cinq Colonnes à la Une », ông Pierre Desgraupes trưng bày những hình ảnh khủng khiếp về những xác chết ở Congo : hình ảnh, nghĩa là đúng những điều mà ngôn từ gợi cho chúng ta thấy ngay khi chúng ta viết ra hay đọc lên. Hôm sau tôi vội vã tìm đọc nhật báo : tờ *Le Monde* và những nhật báo khác không hề kể lại có ai — dù chỉ một người — chết vì những hình ảnh đó. Bù lại, chúng ta biết rằng những trận động đất, những cuộc hỏa tai, những vụ đụng xe cộ, vân vân, đều gây chết chóc. Từ đó tôi khiêm nhượng tiến đến kết luận này : là nếu văn chương không làm chết ai thì ít nhất nó cũng chẳng ngăn cản ai sống.

Và, cũng rất khiêm nhượng, đi tới kết luận này : là động tác đọc và viết không thể so sánh ở bất cứ điểm nào với những động tác khác : ăn, uống, làm chiến tranh, cạo râu hay bơi lội, con người không tồn tại sau khi những động tác đó biến mất hết.

Về điểm trên này, tôi nhớ đến một câu của Jean-Paul Sartre trong cuộc phỏng vấn ông dành cho cô Jacqueline Piatier của tờ *Le Monde*. Sartre nói rằng niềm khao khát viết văn kể cũng khá lạ lùng, và rằng nhà văn một khi chọn điều tưởng tượng vẫn lẫn lộn hai lãnh vực : tưởng tượng và thực tại.

Ấy không ! Tôi thấy trái lại, và thấy rằng nhà văn không bao giờ lẫn lộn điều tưởng tượng với thực tại. Dù hắn chọn điều tưởng tượng hay điều tưởng tượng chọn lấy hắn, nhà văn vẫn luôn luôn làm việc chống lại thực tại, bằng cách quên thực tại đi.

Bênh vực cho tôi, ở đây, tôi có hàng ngàn điều tuyên bố, hàng ngàn điều thú nhận. Bênh vực cho ý tưởng của tôi, tôi có những điều tuyên bố và thú nhận của tất cả những ai vẫn thường chống lại ý tưởng của tôi. Bắt đầu bằng Jean-Paul Sartre khi ông tuyên bố đã từng là một kẻ loạn thần kinh trong suốt ba mươi năm cho đến năm 1954, tức là một kẻ vì nhu cầu biện minh cho hiện hữu của bản thân mà đã biến văn chương thành một điều tuyệt đối. Bắt đầu bằng Jean-Paul Sartre khi ông bảo là ông đã mơ ước cuộc đời của chính ông trong năm mươi năm : qua những năm dài đằng đẵng, vậy là qua những năm ông viết những cuốn tiểu thuyết, trong số các văn phẩm của ông. Viết tiểu thuyết (cả làm thơ nữa), là một cách tìm điều biện minh cho sự sống của mình, một cách tự dâng mình cho bệnh loạn thần kinh, một cách trút năng lực mình vào tuyệt đối và một cách mơ ước cuộc đời mình. Tôi không nghĩ khác, tôi không có ý định phác họa ra một điều gì khác hơn là mối tương quan giữa văn chương giả tưởng và mơ mộng. Và chúng ta thừa biết điều gì có thể xảy ra vào một ngày, hẳn là đen

tối, khi mà bỗng nhiên bệnh hoạn thần kinh, tuyệt đối, thiêng liêng, mơ mộng và văn chương hình như không còn đứng vững được trước mặt thực tại và chống lại thực tại : khi đó có thể quý vị, người thì nói «Tôi không còn biết dùng đời tôi để làm gì nữa», kẻ thì bảo « Tôi bị lừa rồi». Một khi cả tuyệt đối lẫn thiêng liêng và những gì nữa đều đã hết là huyền thoại đẹp, khi đó thực tại trỗi dậy đứng sừng trước mặt mình, cây cối (và kham không nổi, chịu không được, rõ là cây cối đó : cây cối trong sách vở có thể làm được gì để đương đầu với cây cối trong thực tế?), vậy thì cây cối, với những đứa trẻ chết đói, và nhà văn chợt khám phá ra rằng suốt cả đời hắn — qua cả sự nghiệp hắn — hắn đã tự che dấu một thực tại, đã chạy trốn thực tại, đã ước muốn thực tại và đã làm cho thực tại đổi khác đi và bằng cách khác hắn đi, hơn thế nữa.

Cuộc khám phá này, tôi hiểu là nó gây lo lắng cho bất cứ người nào chìm vào trong nó, Ai tự nhận là đủ sức ẩn trốn được nó? Nhưng có lẽ người ta càng dễ tránh được tai họa này khi người ta càng linh cảm thấy hay hiểu rằng văn chương (viết và đọc) không giúp được việc gì khác hơn là đẩy tai họa ra xa, trước đôi mắt nhắm nghiền của chúng ta.

Đó là điều nghịch lý của mọi ý hướng văn chương — hoặc là, như quý vị biết chuyện, những nhân vật đi tìm tác giả — điều nghịch lý trong cuộc chọn lựa mà văn chương nhắm vào quý vị. Người ta viết và đọc để trốn tránh thực tại và ngay khi quý vị viết hay đọc, quí vị chỉ cần cuốn sách và trang giấy tốt đẹp hoặc dẫn được quý vị đến cái ảo tưởng là chúng tốt đẹp đấy, điều này biện chính cho câu của André Gide viết năm 1908 trong lời tựa để cuốn *L'Immoraliste* : « Trong lãnh vực nghệ thuật, không có vấn đề nào mà nghệ phẩm lại không là giải đáp thỏa đáng» — vậy ngay khi quý vị viết hay đọc, thì đó, quý vị đã ở trong thực tại khác (quý vị gọi nó như thế, vì không đủ ngôn từ diễn tả hoặc là vì ngần ngại đặt tên cho vĩnh cửu) ở trong chân lý, trong niềm tràn ngập mất rồi ; ở đó là nơi không còn có gì là thiếu sót, đói kém, chết chóc. Và cái cảm thức đầy ắp này mà thực tại cung cấp cho quý vị bằng đường nét của chữ viết và bằng cách đọc, cảm thức đó « thật » đến nỗi quý vị có thể nói, rất kỳ cục, rất ngây ngô, rất ngu độn, rằng quý vị là nhà văn tả thực hoặc nói rằng quý vị ưa thích những cuốn tiểu thuyết tả thực.

Cái thực tại quyến rũ dâng lên từ những cuốn sách và căng phồng ra dần dần từ câu này sang câu nọ, nó thật đến nỗi nó có cái vẻ toàn bích như tôi vừa nói. Không bao giờ người ta chết vì viết hay vì đọc Cũng không bao giờ người ta giết ai vì viết hay vì đọc ; khi đọc, khi viết, người ta không biết là có những đứa trẻ chết đói. Đó là đầu mối của cảm tưởng hèn yếu, hèn yếu đến nỗi chính quý vị có lẽ cũng sẵn sàng ban một lời khuyên kỳ quặc cho các nhà văn mới tập sự viết và cho nhiều kẻ khác nữa : là phải khước từ việc làm văn chương để xây dựng xã hội.

Vậy thì văn chương có thể làm được gì? Bây giờ ngay tôi đây cũng rất muốn nói, lần này nói đàng hoàng, là văn chương chẳng làm được gì hết. Văn chương chẳng làm nổi gì trong mọi lãnh vực dính dáng đến thực tại.

Văn chương không thể làm nổi trò gì vì chúng ta xử dụng ngôn từ và vì ngôn từ — đối với nhà văn cũng như đối với độc giả — được bộc lộ bằng hình ảnh. Thế mà ta chỉ ra khỏi một số hình ảnh để lại đi đến một số hình ảnh khác và tôi không thấy cuốn sách nào gợi ra hẳn hoi một điều gì khác hơn là khuynh hướng của nhà văn, y như điều Malraux đã nói, rằng khuynh hướng của họa sĩ phát sinh từ lối nhìn ở bức tranh được vẽ ra. Cô Claude-Edmonde Magny có kể lại trong một số báo *Esprit* cũ rằng sau khi cuốn *La Condition Humaine* ra đời và được trao giải thưởng Goncourt năm 1933 thì có khá nhiều thanh niên đứng vào hàng ngũ đảng Cộng Sản. Chắc chắn là bây giờ chúng ta cười lối đọc sách lầm lẫn đó, lối đọc đã đưa vài người đến chỗ coi như *Condition Humaine* chứa đựng một sứ mệnh chính trị của *đảng viên*. Nhưng đó không phải là điều chính yếu. Điều chính yếu là hiểu rằng những kẻ đã lấy thẻ đảng viên Cộng sản vì chịu ảnh hưởng của *Condition Humaine*, chính những kẻ có từ bỏ dàng cũng vì những lý do đã biến họ thành người tranh đấu, hẳn thế : đó là những lý do của tình cảm hăng say, những lý do văn nghệ và hiểu đến cùng độ là những lý do tưởng tượng. Tức là văn chương và cuộc đời không chung sống với nhau được, vì làm sao hòa hợp với nhau được khi chúng quay lưng vào nhau?

Cuốn *Uncle Tom's Cabin* có vẻ đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến tình cảm của những người Mỹ miền Bắc về những vấn đề liên quan tới chế độ nô lệ. Tôi muốn tin thế, nhưng lại bó buộc phải đưa ra ba nhận xét.

Điều thứ nhất, kể cũng kỳ cục : hiện nay, lối gọi một người da đen bằng cái tên « Chú Tom » là lối chửi rủa thậm tệ hơn hết ném vào mặt anh ta ; điều thứ hai : cuốn « *Uncle Tom's Cabin* » là phản nghĩa của một cuốn sách thành công, là sự trái ngược với cái mà chúng ta gọi là « văn chương », sau cùng điều thứ ba : các sử gia đều đồng ý với nhau, càng là các sử gia miền Bắc lại càng đồng ý, để nhìn nhận một điều là cuốn *Uncle Tom's Cabin* đã làm rối tung mọi đầu mối sự kiện : ngay từ đầu cuốn sách, người đọc đã bắt đầu thấy kém sáng sủa trong những vấn đề *thực*, rất thực, mà sự hiện hữu của một thiểu số dân da đen bị áp bức đặt ra đó. Rút cuộc, tôi muốn hỏi có phải Robespierre đã hành động theo tiểu thuyết *La Nouvelle Héloise* không? Không, mà ông ta chỉ theo lập luận thuyết *Le Contral Social* thôi.

(– xem tiếp trang 26

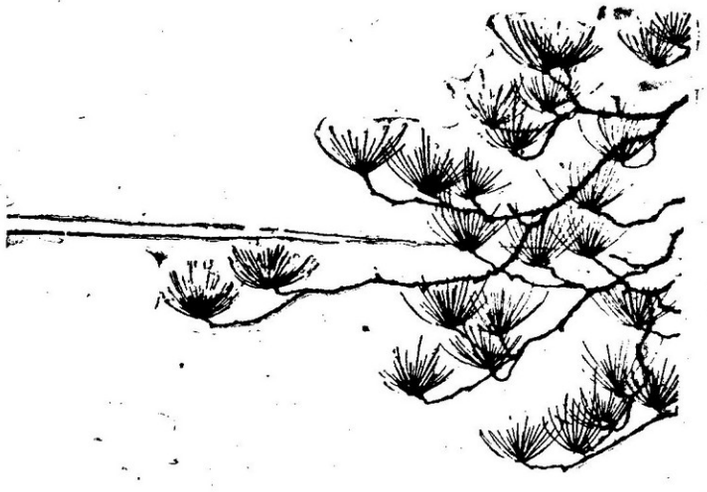

văn chương

■ *tiếp theo trang* 25

Văn chương chẳng làm được gì v trong trường hợp tốt đẹp nhất tức là trong trường hợp cuốn sách thành công, đáng ngợi khen về phương diện văn chương trong trường hợp đó các hình ảnh của tác phẩm cung hiến cho ta thực tại ở trong chúng, và thực tại của tác phẩm đó làm cho chúng ta hết chịu nổi thực tại của cuộc sống bên ngoài, là thứ thực tại thật đau đớn, mà chúng ta lại phải trở về với nó vì dĩ nhiên là chúng ta cần sống: Sống nghĩa là ăn, uống, chết và những gì khác, là tất cả những động tác không thoải mái, ngay khi người ta đã ăn, đã uống và không, rất không, muốn chết. Sự đọc hay sự viết chỉ là một lối hoạt động giúp chúng ta tách rời ra khỏi cái thực tại xấu xa mà tôi vừa nói, nó tách rời chúng ta ra khỏi đời sống đến cái độ là, đối với tôi, mọi cuốn sách, ngay cả những cuốn đau đớn tôi nhất, cũng là những cuốn sách hồng, những cuốn sách rất dịu dàng thanh thoát. Những cuốn sách bên ngoài đời sống, để có thể mở rộng nơi loại sách đó. Những cuốn sách trong đó nếu có kẻ chết thì cũng chẳng bao giờ chết *thật*.

Bởi thế một trong những lầm lẫn đang bực nhất theo như tôi thấy là lầm lẫn về thứ *sách giúp đỡ*. Giúp đỡ cho ta làm gì? Cho ta sống? Không, trái hẳn lại. Giúp đỡ cho chúng ta khỏi phải sống, cho chúng ta chết, cho chúng ta đạt tới cái vũ trụ mà ngay khi chữ viết và sự đọc đã đẩy quý vị vào đó, quí vị thoát được ra khỏi thực tại. Đã bao lần tôi nghe thiên hạ đoan chắc với nhà văn — mà nhà văn cũng không đòi gì hơn nữa — rằng « Ngài đã giúp đỡ tôi được nhiều quá ». Hiển nhiên, những độc giả đó cần được giúp đỡ. Những sự đọc sách đã giúp họ được gì? Giúp họ chữa được bệnh kết huyết quản chăng, khỏi cơn tuyệt vọng vì tình chăng, khỏi ám ảnh những ngày cuối tháng khó khăn túng thiếu chăng? Không, cuốn sách đã đưa họ đến nơi khác, đưa họ vào miền đất mà ở đấy không còn bao giờ họ phải đau đớn vì bệnh tim, ở đấy thời gian không ảnh hưởng gì đến đam mê, ở đấy tiền bạc không gây lo lắng, dẫu nhà văn có đàn ra hàng mấy tá bệnh nhân, và dẫu cuốn sách chỉ toàn người bệnh, toàn những tình nhân khốn nạn và toàn những kẻ nghèo túng đi nữa.

Tôi rất hiểu rằng điều tôi nói gây nỗi bực bội cho nhiều người. Đáng bực vì luôn luôn nhắc đến cái chết, đến đời sống. Làm ra dễ. Người ta muốn bảo : vâng, chắc vậy... và muốn lướt sang chuyện khác. Nhưng, với tôi, cái ý tưởng tôi đưa ra về văn chương xét như một *hoạt động chết chóc* vẫn có vẻ đúng hơn là ý tưởng về văn chương trong một phán đoán lập đi lập lại hoài, mà mọi người vẫn thường nghe thấy, khi có kẻ khen một cuốn sách hay bằng công thức : « Chính cuộc đời là đấy ». Không đâu, không phải đấy là đời sống, mà là sự chết. Những người lọc lõi về văn chương, ở nhiều nơi, vẫn hiểu vậy. Bernard Frank nói về tác giả một cuốn sách : « Ông già vờ không biết đến chúng ta, giả vờ làm như hoàn toàn chú tâm đến đề tài, và rồi, ở khúc quanh của một bài tiểu sử khô khan, trơn tới năm mươi dòng chữ tuyệt vời về vài đoạn đời niên thiếu của ông, và, dù chúng ta ở tuổi nào đi nữa, hầu như chính tác giả — mà chúng ta không thấy và không biết — đã nắm được chúng ta trong túi ông rồi. Lúc đó chúng ta là hai mươi năm đã mất, là danh vọng xa xưa của tác giả, chúng ta linh cảm thấy cái chết của ông, như là chính cái chết của chúng ta, *chúng ta chết*. Khi chúng ta tỉnh lại, thì đã muộn rồi, ghê gớm thật : con quỷ cao vời nay đã hút hết cả máu chúng ta, chỉ để lại cho chúng ta mỗi một niềm an ủi độc nhất là sự sống tẻ nhạt này ».

Đấy, văn chương có thể làm được gì? Nó chẳng làm được gì hết khi chúng ta ngừng viết hay ngừng đọc. Nhưng đối với tôi — là nhà văn, mà cũng là độc giả — văn chương quý hóa lắm, vì trong mọi khoảng thời gian tôi viết và tôi đọc, chẳng có gì thay thế nổi văn chương : nó là thứ phương tiện giúp tôi quên rằng trẻ con đang chết vì đói và như một người đã nói, Péguy hay Claudel gì đấy, rằng cái ác bao la chính là ở trong tình trạng đầy ắp của văn chương. Nó cung hiến cho tôi tình cảm phấn khởi về đời sống thực. Sách vở, chữ nghĩa; hình ảnh, đó là đời sống thực. Văn chương chẳng phải gì khác hơn là điều mà tôi đã nói ra đó, rằng nó không làm cách mạng chính trị; và nó không ngăn cản bất công. Nó không đặt ra một chướng ngại vật nào. Chỉ khi những vật cản đường đã được ném ra đấy, mãi về sau, người ta mới khám phá ra những cuốn sách khả dĩ làm được vật cản đường. Văn chương chẳng thiếu gì cả, trừ cái quyền năng này. Văn chương là thứ không ngăn cản người ta ngủ bởi vì, hiểu theo một cách nào đấy, có thể bảo rằng các nhà văn xây dựng tác phẩm trong lúc ngủ yên. Nó là một mặt nạ, và là một mặt nạ quá hoàn hảo (dù người ta đeo nó vào hay cảm thấy mức độ hữu hiệu của nó) đến nỗi ngay cả niềm cảm dỗ mãnh liệt nhất của nhà văn cũng chỉ là đứng yên ở trong sách vở và điên lên, họ muốn trở thành chính tác phẩm.

Hơn nữa, mọi người đều đi tìm một mặt nạ cho mình, để che thực tại đi, và theo ý tưởng này, tôi không thích phân biệt tí nào giữa nhà văn và cái đồ thừa không thể tránh được của hắn, các đồ thừa rất huy hoàng và đầy phiền muộn của hắn, gồm những ước mơ, bệnh hoạn thần kinh, tuyệt đối, tôi không phân biệt nhà văn viết tác phẩm đứng ra ngoài thực tại, với kẻ ham đan bà hay người bán thực phẩm vừa tha thiết đan bà vừa ham thích buôn cam, cùng với một mức độ nồng nàn như nhau trong cả hai cái thú đó, bám riết lấy cả hai trò đó, thưởng thức cả hai thứ như nhau, khi thấy mình hoàn toàn đắm đuối ở cả hai trạng huống đó, đồng thời cảm thấy cả hai cuộc phiêu lưu này cùng chung một nhu cầu che giấu, che giấu một điều là : còn có một cái gì nữa ngoài những quả cam và ngoài đàn bà, và cả đàn bà lẫn cam đều bất toàn như nhau. Chỉ có một điều xảy ra là thế này :

Văn chương không phải và không thể là thực tại — khuyết điểm của nó ở đấy. Chúng ta không có cái thiếu sót này và chúng ta cảm thấy thấm thía khoảng trống đó. Phải sống — và phải chết, chúng ta không thể sống trong sách, trong những trang

giấy và trong chữ nghĩa. Và thế là từ trên cao chót vót, chúng ta lại rơi xuống thực tại. Và tất cả chúng ta, ở đây, tất cả chúng ta những nhà văn phản động, thiết yếu là những nhà văn phản động một cách bất khả kháng, chúng ta — mỗi kẻ tùy theo trình độ can đảm — đều nghĩ tới tính cách vững chắc của niềm thành tín mình có nơi mình, nghĩ tới phẩm chất rung cảm của mình, nghĩ tới những đứa trẻ đang chết. Đối với nhà văn phản động và người khuynh tả là chúng ta đây, tôi chỉ thấy có một giải pháp, mà tôi đã chỉ định trong thời của nó : là quanh quẩn, đi đi lại lại. Byron đã làm thế và tôi tự hỏi ông có đi chiến đấu cho Hi Lạp chăng nếu ông không phải là nhà văn. Ít nhất tôi cũng tin chắc rằng hành vi của Byron có giá trị điển hình bởi ông là thi sĩ chứ không phải bởi ông là chiến sĩ. Baudin đã làm thế, chàng Baudin của những cuốn sách lịch sử chúng ta học thời thơ ấu, chàng Baudin không chết cho giai cấp trưởng giả mới phát sinh ở giai đoạn Đệ Nhị Đế Chính, mà chết cho những khuôn mặt nhạo báng của dân vô sản ở khu ngoại ô Saint Antoine và cho bốn mươi xu tưởng tượng. Sartre khuyên nhủ những người viết văn là hãy chờ đợi cách mạng. Tại sao lại chờ đợi ? Văn chương là cái vũ trụ huyền ảo mà tôi đã nói đó (không còn đói khát, không còn trẻ con chết dần mòn..) nó lại chẳng cho được chúng ta một ý tưởng hay một hình ảnh về kết quả mà cách mạng phải tiến tới hay sao, nếu chúng ta sáng tạo được tác phẩm ? Vâng, vẫn cái trò quanh quẩn, đi đi lại lại. Có những tai họa thảm khốc mà chẳng ai chống lại nổi, nhất là chẳng thể nào chống lại nổi bằng tác phẩm văn chương. Văn chương phải được coi là một thành công vì nó dẫn đến tác phẩm và là một thất bại vì nó chẳng làm được gì cho và chống lại thực tại và vì mọi người đều phải thoát ra khỏi sách. Khi nhà văn, sau những chuyến du hành trong tưởng tượng, trở lại với đời sống, hắn vẫn không rời cái tưởng tượng. Nếu nhà văn đi đến tận cùng định mệnh văn sĩ của hắn, lúc đó hắn giống hệt một thiên thần bị đày đọa, bị đuổi ra khỏi bao nhiêu nền văn chương, và những vùng trời mà hắn hoài tưởng sẽ kết tội trái đất này, nơi có những đứa trẻ chết vì đói. Sau cùng, ai cũng thấy là văn chương làm được rất nhiều. Nhưng chẳng thể nào làm nổi những điều mà người ta nghĩ đến trong niềm nhiệt thành và trong sự khinh suất.

YVES BERGER

Bản dịch NGUYỄN NHẬT DUẬT

Nghệ Thuật trả lời chung các bạn hỏi mua báo cũ, báo đóng tập

☐ Để trả lời các bạn hỏi mua lại một số báo cũ chúng tôi lưu ý các bạn về giá tiền những số báo đó như sau :

— từ 1 đến số 19 : giá mỗi số 7 đồng (không kể số xuân) gồm hai số (14-15) giá 30 đồng.

— Từ số 20 đến số 35 : giá mỗi số 8 đồng.

— Từ số 35 trở đi : mỗi số 10đ.

☐ Nếu muốn mua báo đã đóng tập bìa (Simili), giá tiền như sau :

— Tập một (1-15) giá 200 đồng.

— Tập hai (16-30) giá 200 đồng.

☐ Tòa soạn không chịu trách nhiệm những số tiền các bạn gửi trong phong bì, đã có lần thất lạc.

Các bạn gửi cho bằng hai cách :

— Gửi bằng tem (số tem bằng trị giá tiền),

— Gửi bưu phiếu (đề tên quản lý)

trên mặt hồ xanh

● *tiếp theo trang* 23

Tôi nói :

— Nhà không có con gái bừa bãi quá.

— Sao anh Triệu không cưới vợ ?

— Em về hỏi nó.

Vệ « xì » một tiếng dài. Tôi cười rồi ra sau nhà tắm xối nước rửa mặt. Tôi đi lên đứng ở cửa buồng nói vọng ra :

— Anh tắm nhé, em lên gác ngồi chờ luôn tiện xếp lại mấy cái áo anh vào valy mai anh đi sớm. Vệ dạ nhỏ.

Tôi cởi quần áo giày vớ chạy một mạch ra nhà tắm. Những lon nước làm mát rượi da thịt. Tôi nghe Vệ hát trên gác. Tôi mỉm cười sát xà phòng đầy mặt. Nước xà phòng làm cay cay một bên mắt. Tôi xối nước liên miên. Tôi thấy tôi chìm xuống trong cảm giác mát rượi toàn thân.

Cơn mưa chợt đổ xuống lúc Triệu về. Đèn bật sáng dưới nhà. Tiếng Triệu nói chuyện với một người con gái :

— Em sợ à ?

— Sợ gì ?

— Sợ đêm tối, sợ anh, sợ căn nhà ma quái này và sợ cơn mưa ngoài kia.

— Không, em không sợ gì hết.

— Thế thì tốt rồi, em vào đây. Ngồi đó đi, anh tắm nhé.

Tôi cười. Triệu cũng giống tôi ở chỗ ưa tắm đêm, đi đâu về cũng phải tắm thét rồi thành thói quen không tắm không được. Vệ thường nói tắm đêm có ngày trúng gió chết. Tôi đùa chết mà được sảng khoái toàn thân thì ai không ham chết. Tôi quay sang ôm Vệ, da thịt nàng mát lạnh, hạnh phúc đến với tôi đột nhiên. Tôi nói bên tai Vệ cùng hơi thở ấm. Anh yêu em. Vệ thản nhiên trong vòng tay tôi. Vệ không nói, điều này làm tôi yên lòng. Trong giấc ngủ Vệ không đòi về nữa. Mười giờ rưỡi em về. Tôi đoán đêm chắc đã khuya lắm rồi. Tôi kéo mền đắp cho Vệ rồi ngồi dậy. Tôi không bật đèn, xỏ chân vào dép rồi lần mò đi trong bóng tối.

NGUYỄN NHƯƠNG NGHIỆM

GIÁO SƯ **MINH NGUYỆT**

Nhờ đâu mà nổi tiếng ? **Cam đoan** đoán trúng mới nhận tiền. Bói bài 30đ. coi chỉ tay 50đ đoán tình duyên, vận hạn, tai lợi, công danh, **Chấm Số Tử Vi** lập thành Tập Cẩm Nang trọn đời luôn cả vợ con 1000đ. Ở xa gởi chữ ký và tuổi, bưu phiếu 200đ trở lên đề : Ông Trần chí Kỷ quản lý tại số 257 đường Đề Thám (Dixmude cũ) SAIGON

ba năm trấn thủ

■ tiếp theo trang 13

dượm nơi đó một vẻ buồn phảng phất, một thương nhớ gia đình...

—... Cuộc chiến buồn quá, từ trước tới nay tôi vẫn thường nói với binh sĩ dưới quyền tôi ngay khi chiến thắng, không lấy chiến thắng làm vui, cuộc chiến là tự vệ bắt buộc, không hả hê vì giết được địch mà thương xót cho họ lầm lẫn, không loạn lạc chúng ta vui biết bao, cho nên sau những lần chiến thắng về hậu cứ tôi bảo họ : được vui chơi nhưng không lấy chiến thắng mà đổ lên những người ở hậu phương những khổ sở khó chịu, chiến thắng đã chẳng đáng gì mà lại bắt những người ở đây khổ nữa là không được, tan hoang nơi trận tuyến rồi lại buồn phiền nơi hậu tuyến.. Nhiều khi về những thị trấn nhìn những chiếc xe phóng như bay trên đường lấy tung tóe bùn nước vào những người trên đường nét mặt sợ hãi, những tốp người nghênh ngang, say sưa trong quán tôi không chịu được, cái trò mang lựu đạn đến cửa tiệm mượn tiền, bỏ súng trên quầy hàng uống rượu rồi lặng thinh đi ra là phải nghiêm trị... Các anh phải biết đơn vị tôi ở đây là thứ dữ nhưng với tôi thì không, tôi cho vui chơi nhưng làm bậy là không được; một cái gì của dân chúng mà động đến là không yên với tôi vì vậy mà dân chúng họ giúp mình rất nhiều, mà dân chúng giúp mình thì địch khó mà làm ăn được... lại phải biết những người bị bắt ai là địch hẳn, ai là dân lành bị bắt ép, những việc thật hết sức tế nhị.. ở những nơi như thế này binh sĩ còn phải đóng vai cán bộ chính trị nữa..

Một toán binh sĩ mặc quần áo đen lặng lẽ đi ngang phía ngoài, Đại úy P. nói với chúng tôi :

— Ban ngày nghỉ ngơi, bây giờ họ bắt đầu đi; muỗi mòng, sình lầy, trước kia đêm tối là của địch, nhưng bây giờ đêm tối ở vùng này không còn của địch nữa...

Chúng tôi đã ngồi đó rất khuya, một vài người bạn đã thức trắng đêm với những tâm sự không dứt, tôi đã sang trại pháo binh tâm sự với những người bạn mới.

BUỔI sáng đầu tiên thức dậy ở Chà Là sau một giấc ngủ ngắn nhưng tôi thấy người sảng khoái, khác hẳn với những buổi sáng thức dậy mệt nhọc ở Saigon, ngày giờ ở tiền đồn như dài ra với không khí lặng lờ êm tĩnh. Những người bạn pháo binh đã quần áo tề chỉnh ngồi nghe bản tin buổi sớm mai. Chúng tôi sáu đứa kéo nhau ra chợ. Thành và Quát đều là người Bắc, những sĩ quan pháo binh trẻ tuổi; họ nói cho tôi biết sinh hoạt của tiền đồn, khu chợ chỉ họp mỗi ngày chừng nửa giờ vào lúc sáng sớm. T. nói bây giờ mình ra chợ nếu không chút nữa thì không còn gì. Chúng tôi đi ngang những con đường gập ghềnh, những tường thành đất, những người bạn mới chỉ cho chúng tôi quận lỵ, trường học, nơi xưa kia có một cây cầu bắc ngang qua sông Bảy Háp mà mé bên kia trước mắt tôi là một khu rừng dừa bạt ngàn, thấp thoáng mấy mái nhà tranh. Con đường đang thẳng bỗng phải queo trái, trước mặt là một cù lao nhỏ có miễu thờ chung quanh nước bao bọc. Qua khỏi con đường đất nhỏ người bạn giới thiệu với chúng tôi cái chợ. Thật ra không thể nói là chợ, nó chỉ là một bến sông, bám theo vào bến sông có khoảng hai chục căn nhà lá ngó ra. Lúc bấy giờ dưới bến có khoảng mươi chiếc thuyền, đó là thuyền của dân chúng trong các ấp, làng chung quanh mang đến bán những tôm cá rùa, trái cây và bến sông trở thành một cái chợ, trên dãy nhà so le với những mái lá có tới ba cái quán cà-phê và hủ tiếu, bốn năm cái quán bán những bàng tạp hóa, trong đó có một quán mà chủ nhân mang một cái tên rất lạ : Bà Tư-Đô-la. Mới nghe tôi không khỏi ngạc nhiên, thực ra nơi quán tạp hóa của bà lâu lâu có một vài người Mỹ, số người Mỹ ở đây chỉ có bốn người họ đến mua một chai bia, một ít kẹo, những người Mỹ chỉ đến quán của bà Tư, dù họ cũng tiêu tiền Việt Nam nhưng những người chung quanh đã gọi bà Tư là bà Tư-Đô-la để chỉ rằng quán của bà bán hàng cho người Mỹ. Chưa hết, ở đây còn có quán cà phê bà Hai Pháo Binh. Người bạn nói :

— Lúc mới tới mình tưởng chồng bà xưa kia là dân pháo binh, nhưng hỏi ra mới biết không phải, có điều xưa kia bà ta sống trong trại pháo binh, cũng bán hàng, sau dọn ra ngoài này và người ta gọi bà là bà Hai Pháo Binh.

Ngồi trong quán bà Hai Pháo Binh uống cà phê giữa không khí ồn ào của những binh sĩ đồn trú, giữa những người dân ở Chà Lễ, những câu chuyện thật vui, một vài câu trêu trọc, những câu nói kèm theo với câu chửi thề hồn nhiên tôi mới nhận ra rằng cái tinh thần dong chơi của người dân miền Nam thật khác hẳn với người Miền Bắc. Trên những con đường cái quan những quận lỵ, tỉnh lỵ ở miền Bắc, một quán nước thường chỉ là nơi nghỉ chân của những khách bộ hành, những người khách phương xa, còn ở Miền Nam thì những cái quán; ở bất cứ nơi hẻo lánh nào cũng có lại là nơi mà chính dân chúng địa phương đến đó như đến một câu lạc bộ, và ở đó mở ra một không khí thân thuộc bên chai đế, bên ly cà phê, ở đó bất cứ điều gì cũng được góp bàn một cách thành thật, ở đó những bài hát, tiếng đàn cũng có thể vang lên trong một tinh thần hào sảng. Và ở đó một người khách từ xa đến chỉ trong chốc lát đã thấy mình sống vào đời sống của người địa phương, có ngay những tri kỷ mới.

THEO lộ trình thì buổi sáng hôm nay chúng tôi sẽ rời Chà Là để đi Kiên Long thuộc tỉnh Chương Thiện, nhưng những đường dây báo cho chúng tôi có một cuộc hành quân vừa mới mở ra, mọi phương tiện di chuyển không có, chúng tôi dành thì giờ để đi sâu vào đời sống của những binh sĩ, một vài người bạn theo anh em binh sĩ ra bãi bắn dượt lại tài tác xạ, tôi vào trong văn phòng làm bạn với chiếc máy chữ cũ kỹ ghi lại những điều đã nghe, đã thấy. Bỗng chúng tôi đều chú ý đến tiếng trực thăng, tưởng có trực thăng đến đón chúng tôi, chưa kịp chạy ra thì một binh sỹ đã kêu lên : có thư. Tôi hiểu ra chiếc trực thăng này mang thư tín và tiếp tế vào cho cứ điểm. Trong văn phòng tiểu đoàn vui hẳn lên, những người mong tin tức từ xa đến tụ tập nóng lòng, tôi nhìn họ và hiểu những chờ đợi họ đang có, tin của một người bạn, của gia đình từ xa. Phải sống trong những vùng hẻo lánh chúng ta mới tới hiểu giá trị của một lá thư từ xa mang tới. Ở đây thư từ nhiều khi cả, tháng mới tới so với ngày viết từ những nơi xa xôi gửi đến. Gói thư mang vào, một anh bạn đảo qua, chia thư ra, và trong giây phút những cánh thư đã tản mát, những khuôn mặt hân hoan; và một vài khuôn mặt lo âu thất vọng : không hiểu vợ tôi nó sinh chưa, con trai hay con gái ? Ông cụ tôi đau từ tháng trước không biết gửi tiền về đã nhận được chưa ?...

Chợt chúng tôi ngạc nhiên, một binh sĩ chạy vào, tay cầm lá thư nói nghẹn ngào : thằng em tôi nó chết rồi, khổ quá... Anh là người gốc Miên, tôi trông khuôn mặt khô

khan, đen cháy của anh thật tội nghiệp. Người em thân yêu đã chết ? Anh đưa lá thư cho tôi, tôi đọc lướt và kêu : đâu có. Anh ta nói, cái gì chết, thư ba tôi mà.. Tôi liền đọc thư lại cho anh nghe, anh không đọc thông chữ, trông thư người cha già nói với đứa con về những sinh hoạt của gia đình, ba má bình an, con trâu nhỏ đã chết.. nghe đọc đến đây anh ta nhoẻn cười ngượng ngập : a con trâu con, phải rồi, con trâu con nó chết.. Lá thư còn nói đến người vợ của anh, hai đứa nhỏ vẫn khỏe mạnh, người vợ mang bầu nhưng khỏe. Anh ta lúng túng và kêu : mẹ cha, vợ tui lại có bầu nữa, về phép có tuần lễ.. anh ta cười vẻ sung sướng. Cuối lá thư người cha báo cho đứa con biết : gia đình đã phải rời khỏi vườn theo chính phủ ra ngoài quận, đời sống rất túng thiếu, em nhỏ nó mới vào nghĩa quân, còn con trâu lớn ba cũng tính bán nhưng má con không chịu vì má con nói rồi khi về vườn được lấy gì mà cày ruộng.. con ráng gửi tiền về cho ba mẹ nuôi cháu .. Những người trong phòng đều bùi ngùi như chia xẻ với người bạn những lo âu gia đình. Tôi muốn kiếm một lời nào đó nói với anh, nhưng tôi không biết nói sao cả. Tôi đã im lặng đưa lá thư cho anh, anh bỏ vào phong bì, gấp lại cẩn thận bỏ vào túi áo rồi lặng lẽ đi ra. Tôi ngồi lại bên chiếc máy chữ nhưng không làm được gì.

Trời hôm nay không nắng, trời sập sùi những mây đen thấp như muốn mưa.

CHÚNG tôi đã ở lại Chà-Là thêm một đêm nữa, ngày thứ ba sau khi đặt chân đến vùng sình lầy. Buổi ngày thứ ba là một buổi sáng đáng ghi nhớ. Gần sáng chúng tôi đều thức dậy vì tiếng hai khẩu đại bác 155 ly nổ vang. Cách đó 12 cây số giặc đã tấn công đồn Tân Hưng, binh sĩ được lệnh sẵn sàng hành quân truy kích. Nhưng rồi cuộc hành quân không có, một toán quân khác đã đảm trách, chúng tôi đã nhân đó được gặp mặt tất cả những binh sĩ đồn trú tập trung tại cứ điểm. Những bài ca, tiếng hát đã được cất lên, dù trời mưa ập xuống, đó là cuộc vui chót của chúng tôi tại Chà Là để rồi buổi chiều, trong cơn mưa tầm tã, trên con đường lầy lội chúng tôi đã rời khỏi cứ điểm ra bãi đáp lên trực thăng trở về Cà Mâu. Dù trời mưa những người bạn mới cũng đội mưa ra tận bãi đáp chia tay chúng tôi với nỗi bùi ngùi như nhớ tiếc những giây phút đã qua..

MỚI đầu tôi định đề tặng bài viết này tới Đại úy Phước, Trung úy Chương, Trung úy Tùng, Thiếu úy Thành, Thiếu úy Quát, Chuẩn úy Đức và tất cả những chiến sỹ ở Chà Là, nhưng bây giờ thì tôi muốn gửi tặng tất cả những ai đang sống nơi những tiền đồn trong đồng lầy Cà Mâu, những người đang sống trong cảnh của người lính thú đời xưa : ba năm trấn thủ lưu đồn, ngày thì canh điếm tối dồn việc quan..

3-8-1966
D.N.M.

Ai khao-khát Hòa-Bình ?
Ai vận động Hòa-Bình ?
Ai tẩy chay Hòa-Bình ?
Ai hoài nghi Hòa-Bình ?
Ai khiếp sợ Hòa-Bình ?

HÃY TÌM ĐỌC NHẬT BÁO

HÒA BÌNH

HÒA BÌNH vì DÂN MÀ NGHĨ, VÌ DÂN MÀ NÓI VÌ DÂN MÀ VIẾT,

MINH TÂN □ MẶC GIAO □ PHƯƠNG HỮU □ QUỐC ẤN □ LÃ PHI KHANH
TRÚC VIỆT □ CẦM THI □ LÊ TÂN □ XUÂN TÒNG □ THÁI BẠCH
VŨ HOÀNG □ THỤY ANH □ THANH NHÃ □ QUANG TIỆP VV...

Truman...

— tiếp theo trang 11

Một nhà chuyên môn về dân tộc học đã chẳng nói: «Huyền thoại là một tiếng nói» là gì? Một huyền hoại còn đang hình thành, còn tiềm ẩn trong nhiều trang của tác phẩm «In Cold Blood». Trước hết là huyền thoại dưới hình thức đơn giản nhất: được cấu tạo bởi sự trùng hợp các danh từ riêng. Clutter, tên của gia đình bị ám hại gợi ra ý tưởng về một cái gì cồng kềnh và gây động (Tapage), và một trường hợp kỳ lạ hơn nữa, trong đó sự thay đổi tên tuổi đã được chính nhân vật mong muốn một cách thiết tha: người chị của Perry, đứa con đáng thương của một người mẹ nghiện ngập, đã cố gắng thay đổi định mạng của mình bằng cách từ bỏ, vào năm 14 tuổi tên Fern để mang một tên mới: Joy (James Joyce sẽ nghĩ thế nào đây?) Trước khi được 20 tuổi nàng lao mình ra khỏi cửa sổ một gian phòng khách sạn. Và ta sẽ phải nghĩ gì về câu văn sau đây mà Truman Capote đã khám phá trong một bức thư của Perry dài ngot 100 trang được gởi đến vài ngày sau khi Perry bị hành quyết. Bức thư ấy chứa đựng một bai bình luận về Henry David Thoreau, và đây là câu cuối cùng: Đột nhiên, tôi hiểu rằng đời sống là cha và cái chết là mẹ».

Một huyền thoại khác, lần này thoát thai từ một thái độ, thái độ của sự trinh bạch: Suốt cả đêm kinh dị trải qua trong trại Holcomb, Dick (đứa anh cả) muốn cưỡng dâm Nancy Clutter — một cô gái 17 tuổi mà nhật ký đã chứng tỏ rằng nàng phải có một nhân cách đặc biệt — bằng bất cứ giá nào. Perry với khuynh hướng thanh bạch (puritain) phản đối lại và ngăn cấm Dick làm bậy bằng mũi súng. Tuy vậy một lúc sau Perry cũng vẫn phải tự tay mình giết chết cô gái ấy.

Trong phần cuối của quyển sách thì sự hình thành của huyền thoại thật dễ dàng và người ta bó buộc phải làm một sự so sánh giữa những Scènes nhà giam của «*In Cold Blood*» với những Scènes trong «*L'étranger*» Ở Camus thì huyền thoại đã được hình thành nhờ ở sự pha trộn giữa thực tại và siêu việt, một sự pha trộn mà chẳng bao giờ chúng ta biết được vì sao có và có thành công hay không. Meursault nghe Marie nói rằng nó sẽ được trắng án và «chúng ta sẽ tiếp tục tắm biển» điều đó làm ta nhớ đến cuộc sống hàng ngày của nhân vật một cách trung thực. Thế mà cũng chính anh chàng Meursault đó, trước đó vài trang, sau khi giết chết lên Á Rập đã nói rằng: «Tôi biết rằng tôi vừa xô lệch đi sự thăng bằng của ngày tháng», lời nói mà thật ra hắn chẳng bao giờ thốt ra, vì đó hoàn toàn là sản phẩm của tác giả.

Meursault cũng còn nói rằng động cơ của án mạng tên Á Rập là ánh nắng mặt trời chiếu vào mắt và sự việc đó đối với Meursault không thể nào tránh được «Dù có xích ra một bước thì tôi cũng sẽ chẳng thoát khỏi ánh mặt trời đó». Dick cũng thế, nó cũng đã nhớ lại những ngày đông tuyệt diệu trên dãy núi Rocheuses và chỉ cần hồi tưởng lại là nó tìm thấy lại ngay tất cả niềm vui đã mất. «Với ánh mặt trời trên mặt... tôi cảm thấy thật sung sướng; tôi có cảm tưởng như là một Tarzan». Tarzan, hình ảnh ngây ngô về ý tưởng siêu nhân của Nietzche.

Với Camus chúng ta đứng trước một huyền thoại đã được định nghĩa từ đầu: nhân vật chính vì tự cho rằng mình là một người xa lạ hẳn với cuộc đời nên đã hứng lãnh hình phạt với tư thế của một kẻ chiến thắng. «*L'Étranger*» đã làm sáng tỏ cái ý tưởng ngụ ngôn mà từ nội dung đó người ta dễ dàng rút ra một luân lý. Trong «*In Cold Blood*» trái lại, độc giả hoàn toàn tự do cắt nghĩa những sự kiện. Với một người bạn cùng đơn vị đến thăm nó trong tù, người bạn đã gởi cho nó một lá thư trong đó có ghi câu «bạn của anh» trước khi ký tên, Perry đã nói: «Sự thật thì anh đã cho tôi nhiều hơn cả cái mà anh gọi là Thượng Đế đã hay sẽ ban cho tôi». Vào lúc đó thì thiên phóng sự đường

— xem tiếp trang 32

THỜI MỚI vừa phát hành

☐ DỊCH HẠCH — giá 14đ
Truyện của Albert Camus — Bản dịch của bác sĩ Hoàng văn Đức

☐ CÁC TRÀO LƯU LỚN CỦA TƯ TƯỞNG HIỆN ĐẠI (In lần thứ ba) — giá 24đ
Tiểu luận triết học của André Maurois
Bản dịch của Tràng Thiên

☐ VỀ MỘT XÓM QUÊ (In lần thứ hai) giá 60đ
Tập truyện của Võ Phiến

Sắp phát hành

☐ ĐÀN ÔNG
Truyện dài của Võ Phiến

MỖI NGƯỜI Ý THỨC VÀ TỰ ĐỘNG TÌM ĐỌC:

Sau Lưng Các Người!

TẠP CHÍ CỦA MỘT LỚP NGƯỜI TRƯỚC CHIẾN TRANH VÀ THÂN PHẬN

SỐ 1 PHÁT HÀNH THÁNG 10

Chủ nhiệm: NGUYỄN LÊ CANG

BAN CHỦ BIÊN:

— TRIỀU SAO ĐẠI — NGUYỄN VẠN HỒNG — NGUYỄN NHƯƠNG NGHIỆM — CAO THOẠI CHÂU — NGUYỄN PHAN THỊNH — XUÂN THAO — PHƯƠNG TẤN — DU TỬ LÊ — TRỊNH KHẮC HỒNG...

ĐÓA HOA-KHÔI

Em tôi là đoá hoa-khôi
Tóc đen, da trắng đẹp thôi nhất vùng.
Bỗng dưng tóc ngả màu hung
Khô vàng, cháy ngọn, rối tung, tơi bời.
Còn chi là đóa hoa-khôi
Người yêu vắng bóng, bạn thời lánh xa.
Em ơi!
Muốn cho nhan sắc mặn mà
Tóc huyền đen mượt... dùng mà BIOCRÈME

NHÀ SẢN XUẤT

GUỐC

VIỆT-HƯNG

ĐẶC BIỆT

ÊM, NHẸ, ĐẸP BỀN, HỢP THỜI TRANG

BÁN SỈ VÀ LẺ

tại 397 Lý Thái Tổ — SAIGON

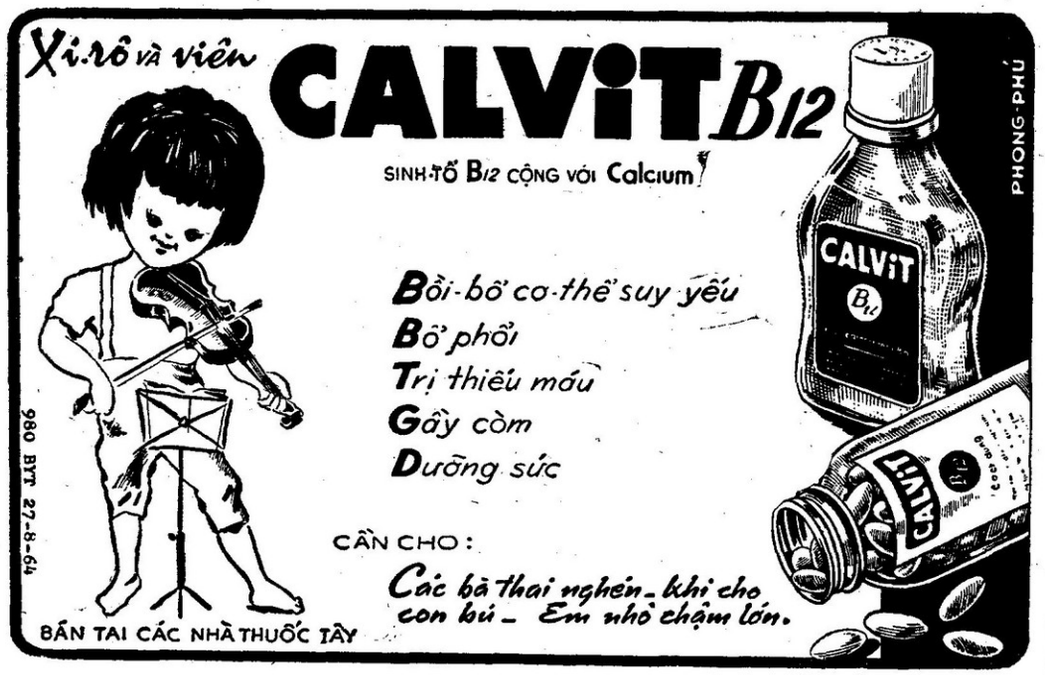

Kinh kỳ

KHÔNG ĐỀU

Hoặc có kinh ra rất ít, đau bụng khó chịu, hãy uống thuốc Điều Kinh hiệu Nhành Mai. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định)

KN. BYT số 594 ngày 18-12-1963

Truman

— tiếp theo trang 30

như là quay về cùng một phía với Dostoievsky với ý niệm về sự hối cải và ước mơ của Raskolnikov được trở về với cộng đồng nhân loại. Nhưng lúc nhìn thấy chiếc thòng lọng đã được mang vào cổ, cũng chính tên tội nhân ấy đã nhổ miếng « Chewing gum » đang nhai dở dang vào lòng bàn tay của cha Tuyên úy, và sự việc ấy lại kéo chúng ta trở lại phía Meursault. Cuộc đời quả thật là rắc rối nên không làm sao để theo mãi hướng đi của một huyền thoại.

« Tôi đã giết bốn mạng người
để từ đó ông rút ra một nghệ phẩm »

Sự chú trọng đặc biệt của thời đại hôm nay vào những kỹ thuật văn chương bó buộc chúng ta phải chú ý vào sự hòa hợp nội tại của « *In Cold Blood* ». Thường thường thì 1 tiểu thuyết đều có những nhịp điệu yếu và những nhịp điệu mạnh. Nhiều nhà văn hiện đại thường thích chọn nhịp điệu yếu hay đôi khi còn cố tình tránh tất cả mọi nhịp điệu mạnh bảo rằng chúng chỉ làm nên những sự phân chia độc đoán. Tuy nhiên, cuộc đời trong những giây phút bi đát lại chỉ gồm toàn những nhịp điệu mạnh — và tiểu thuyết của Truman Capote cũng chỉ gồm toàn những nhịp điệu mạnh bởi vì đó là những gì mà tác giả đã rút tỉa ra từ những cuộn băng nhựa của ông. Đó là những « đoạn văn tuyển » («morceaux choisis») của một vụ án giết người. Đành rằng sự thiếu vắng của những nhịp điệu yếu, sự vắng mặt của những khoảng im lặng có thể đã làm cho câu chuyện có một vẻ quá hoàn hảo.

Trong lúc vô số những tiểu thuyết hiện đại chứa đầy những khoảng trống mà trí tưởng tượng của độc giả đôi khi chẳng làm sao mà lấp đầy được, thì ở đây, nhờ sự trình bày và sự phân chia các hồi (épisodes) một cách khéo léo nên độc giả chẳng còn đủ thì giờ để mà tưởng nữa. Chúng ta bị lôi kéo đi, và ta có thể bảo rằng, trái lại với cái thặng dư những khoảng trống trong những cuốn sách bây giờ, thì ở đây, cái vẻ thiếu thốn những khoảng trống đó cũng là một cái gì giả tạo. Một diễn tiến quá mau lẹ hay quá chậm chạp của đời sống đều chẳng đúng thật với cuộc đời; nhưng đó lại chính là một đòi hỏi của tác phẩm nghệ thuật.

Gần đây một nhạc sĩ trẻ lập lại ý của Thomas de Quincey và Antonin Arthand, đã nói đến « một tác phẩm nghệ thuật được quan niệm như thể một án mạng » Lời tuyên bố ấy vang dội lên một cách kỳ lạ khi ta lắng nghe lời tâm sự sau đây của Perry. (đoạn này chẳng có trong sách nhưng ở trong bài phỏng vấn Truman Capote của báo New York Time Book Review) « Thật là khôi hài !... Một tác phẩm nghệ thuật. Đó là ước vọng của đời tôi. Giờ thì tôi ở trong một trường hợp thật éo le ! Tôi đã giết bốn mạng người, thế mà chính ông đã từ đó rút ra một nghệ phẩm ». Hẳn nhiên là Perry chẳng quan niệm hành động của nó trong viễn tượng Thomas de Quincey, nhưng tuy vậy người ta cũng không thể nào bảo rằng nó đã ngụy biện.

Tiểu thuyết của một Stendhal vẫn tự giữ cho nó một vẻ trong suốt, một vẻ không tưởng, vẻ không tưởng thật sự, có được nhờ một diễn tiến tự do chứ không phải nhờ ở sự kết hợp những sự việc vô ích và vô nghĩa. Sự nổi bật của tiểu thuyết đó là một đa tiến được thúc đẩy bởi sự đột khởi của sáng tạo. Một thiên phóng sự như thiên phóng sự của Truman Capote nhằm cho ta thấy những diễn biến của cuộc đời với một vẻ choáng váng, và nhằm hoàn tất sự pha trộn hoàn hảo giữa cái kỳ lạ với cái hẳn nhiên. Tóm lại, thiên phóng sự của Truman Capote có thể chỉ là công trình của một « người dùng chữ », (un « écrivant ») nhưng đó lại là một công trình thật hấp dẫn và thật quan trọng, hơn cả những công trình của một vài «nhà văn» (écrivains) khác.

Jean Mouton

(*Nouvelles littéraires 12 Mai 1966*)

ĐINH THÀNH LAM dịch

ĐÓN ĐỌC

Sự Đã Rồi

(LES JEUX SONT FAITS)

TRUYỆN : JEAN-PAUL SARTRE

Bản dịch : TRẦN PHONG GIAO và NGUYỄN XUÂN HOÀNG

GIAO ĐIỂM XUẤT BẢN

NHỮNG NGƯỜI SINH RA, TRƯỞNG THÀNH, SẼ CHẾT VÀ SỐNG SÓT TRONG CHIẾN TRANH

ĐÓN ĐỌC :

Thằng Người

Tập truyện thứ 2 sau CÁI TẢNG 62 của

Phạm Quốc Hùng

ĐỂ NHÌN THÂN PHẬN MÌNH
ĐỂ SOI MẶT MÌNH TRƯỚC HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI
ĐỂ KHÓC VÀ CƯỜI CHO CHÍNH MÌNH MỘT LẦN

tàn nhang, vết nám

Tàn nhang (ephélides) vết nám (chloasma) là những sắc thể Mélanine ở dưới da phát hiện ra ngoài da do những tế bào Mélanogène hoạt động quá mạnh. Những tế bào này ở sâu dưới da, hoạt động kế tiếp ớp này đến lớp kia. Dưới ánh sáng mặt trời, tế bào này lại càng hoạt động hơn. (Do đó, người có tàn nhang, vết nám mà không tránh được ánh nắng thì chúng càng phát hiện hơn, màu sắc càng đậm hơn và rất khó trị.)

Ở các nước tiền tiến, người ta trị tàn nhang, vết nám bằng ánh sáng đen (Lumière noire) ngoài ra cũng có chế nhiều thứ mỹ - phẩm (gởi bán khắp thế giới) để trị. Tuy nhiên cái khó là ít tránh được ánh nắng.

Do đó những ai dùng mà không tránh được ánh nắng thì kết quả cũng chỉ làm mờ mà thôi.

Ở Việt Nam, mấy năm gần đây có sáng chế được 1 thứ Crème trị tàn nhang, vết nám trong kem sẵn có nguyên liệu chống nắng, đó là 1 sáng kiến và đã thu lượm được kết quả khả quan. Đó là Crème Thorakao, giá thứ tube 70đ, thứ đựng hũ 110đ thì cũng để cho chị em hạng bình dân chúng ta dùng.

đã phát hành

☐ THẰNG THUỘC CON NHÀ NÔNG
của Hồ Hữu Tường

☐ HOÀNG TỬ BÉ
(Le Petit Prince)
của Saint-Exupéry

(toàn trên giấy đẹp)

☐ NHAN SẮC
của Dương Nghiễm Mậu

do nhà **An Tiêm** xuất bản

CHU NHẬT MOI TUẦN
QUÍ BẠN ĐÓN ĐỌC

CHỌN - LỌC

TUẦN BÁO VĂN NGHỆ, TRÀO PHÚNG, SƯU TẦM HỌC HỎI

CHỦ NHIỆM : **TỬ VI LANG**
CHỦ BÚT : **LÊ TÂM VIỆT**
THƯ KÝ TÒA SOẠN : **TÔ NGỌC**

ĐÃ ĐỌC THƠ ĐEN TÚ KẾU, HÃY ĐÓN ĐỌC :

THƠ CHÌ TÚ KẾU

☐ *Tập thơ thứ hai trong bộ 10 cuốn thơ trào phúng của Tu Kếu.*
☐ *Đọc Thơ Chì để thấy cái nhi nhô, nhố nhăng, bi hài kịch của Thời Đại khốn nạn, mất dạy này.*
☐ *Mặc Giao báo Xây Dựng phê bình Thơ Đen : « Cười mà đểu. Đểu nên tục. Tục nhưng hay. Thơ Tú Kếu rất đáng cho ta đọc».*
☐ *Hồ Nam báo Quyết Tiến nhận xét : « Tú Kếu đã đẩy thơ trào phúng Việt Nam tiến những bước trên đôi hia bảy dặm ».*
☐ *Quốc Thái trong Tin Sách cho rằng : Cái châm biếm của Tú Kếu là sự linh hoạt của một Charlot trước một xã hội nhiều ngang trái kèm theo là sự ngơ ngác cô đơn ».*
☐ *Thơ Chì hay và hách hơn Thơ Đen nhiều.*

SẼ PHÁT HÀNH NGÀY GẦN ĐÂY

Xem Tử-Vi TƯỚNG SỐ

nhiều nơi chưa hài lòng
MỜI ĐẾN TIÊN TRI

GIA-CÁT-HỒNG

Cam đoan sẽ được toại ý

ĐẶC BIỆT : Coi CHỮ KÝ, CHỈ TAY, BÓI BÀI mà biết rõ : SANH NĂM NÀO ? CHẾT NĂM NÀO ? Việc làm ăn, Công danh, Thi cử, Gia đạo, Tình duyên Đã và Sẽ ra sao ? Ở xa gởi chữ ký kèm bưu phiếu 200đ mười ngày sau sẽ nhận được bản tiên đoán tỷ mỷ. Tiếp khách suốt ngày tại 239 Đại lộ TRẦN QUỐC TOẢN Saigon (Kế ngã ba Pétrus Ký Trần-quốc-Toản)

nghệ thuật

Tuần Báo Văn Học Nghệ Thuật
ra ngày thứ bảy
giấy phép xuất bản số 4260/BTTTLC/BC cấp ngày 29-7-1965. In tại Thư Lâm Ấn Thư Quán
233, Phạm Ngũ Lão, Saigon
Chủ nhiệm — Chủ bút
MAI THẢO
Thư Ký Tòa Soạn
VIÊN LINH

Mỗi số	10 đồng
Sáu tháng	230 —
Một năm	450 —

Công sở giá gấp đôi
Tiền bạc, ngân phiếu giao dịch với
Quản Lý
Cô NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆU
K.D. số 2548 ngày 23-9.66

Sách pháp luật, chính trị, kinh tế

Dân luật tu tri	*Phan văn Thiết*	100đ
Hình luật tu tri	«	95
Các tranh tụng về dân sự	«	95
Kiểu mẫu văn khế	«	95
Hộ tịch chỉ nam	«	100
Phụ nữ Việt Nam trước pháp luật	«	65
Pháp luật thực hành	«	50
Nhân viên công lực cẩm nang	«	75
Luật dân sự tố tụng	*Nguyễn huy Đẩu*	250
Dân luận khái luận	*Vũ văn Mẫu*	130
Dân luật lược khảo (hai quyển)	«	300
Luật nhà phố	*Công Báo*	65
Luật thuế vụ	*Bộ Tài Chánh*	160
Thuế lệ dẫn giải	*Đinh quang Chinh*	80
Luật Lao Động	*Bộ Lao Động*	145
Tạp lục các bản văn áp dụng luật lao động	«	150
Tìm hiểu luật lao động	*Huỳnh khắc Dụng*	140
Án lệ lao động	«	250
Quy pháp vựng tập I II III IV V VI	*Tổng T. Phủ*	720
Luật thương mãi	*Trịnh đình Thảo*	45
Luật thương mãi (hai quyển)	*Lê tài Triển*	150
Dân luật thực hành	*Đoàn bá Lộc*	90
Chế độ tài sản trong gia đình Việt Nam I II	*Vũ văn Hiền*	220
Tổ chức chính trị và hành chánh việt Nam	*Bùi quang Khánh*	100
Chính trị học	*A. de Grazia*	250
Chính trị học hiện đại	*Tôn thất Trạch*	50
Chính trị cổ nhân	*Nguyễn tử Quang*	38
Kinh tế học	*P. A. Samuelson*	200
Phát triển kinh tế	*G. M Meier*	200
Kinh tế phục vụ quần chúng	*M. Salvadori*	60
Hành chánh công quyền	*H. E. Simon*	200
Xã hội học	*B. Selzick*	250
Tiền tệ lợi tức và chính sách tiền tệ	*Ed. S. Shaw*	250
Kinh tế quốc tế	*Ellsworth*	200
Mô thức chính trị quốc tế	*L. M. Alexander*	250
Tài chánh công	*P. E Taylor*	250
Tự do cá nhân	*Trần thúc Linh*	70

Tất cả sách trên đều có bán tại :

KHAI TRÍ

62, Lê Lợi — Saigon

Elle fait bouillir : quelle corvée !

Elle ne fait pas bouillir son linge n'est pas blanc !

Faites comme moi : je ne fais pas bouillir, mais mon linge est blanc, car j'emploie VISO. Quel progrès !

seul VISO lave aussi blanc sans bouillir! NOUVEAU !

car VISO blanchit dès le trempage

Pourquoi vous imposer la corvée de bouillir ? Pourquoi sans bouillir vous résigner à un linge qui n'est pas blanc ? Faites toute votre lessive, à la main ou en machine avec **VISO**. Parce qu'il est composé pour faire, dès le trempage, ce que les autres produits font à l'ébullition **seul VISO lave aussi blanc sans bouillir.**

TRONG THỜI KỲ THAI NGHÉN

để bồi dưỡng cho quý Bà được khỏe khoắn, ngủ yên : Ăn ngo và trị các chứng ụa mửa, mệt nhọc, bón thai trằng, đau lưng, quí B

DÙNG THUỐC **Dưỡng Thai Chi Bửu** AN LIN

Đến ngày sanh mau, em bé cứng mạnh có bán ở các tiệm thuốc Bắ

Tổng phát hành, 532 Đồng Khánh — CHOLON

(K.N. số 606 — 610 ngày 18.12-63)

PHONG NGỨA

Ghẻ chốc, lở lói, gãi tới đâu ăn lan tới đó

Không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết, uống

GIẢI PHONG

SÁT ĐỘC HOÀN

ÔNG TIÊN

TRÊN 30 NĂM SÁNG LẬP

HỎI CÁC TIỆM THUỐC HOA - VIỆT

SAIGON 226, LÊ - THÁNH - TÔN

NHÀ THUỐC ÔNG TIÊN P.L. CHOLON

K. N. B Y. T. 20.11-63

HÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆT
HÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAM
HÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAM
HÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAM

TRONG ĐÔNG-NAM Á

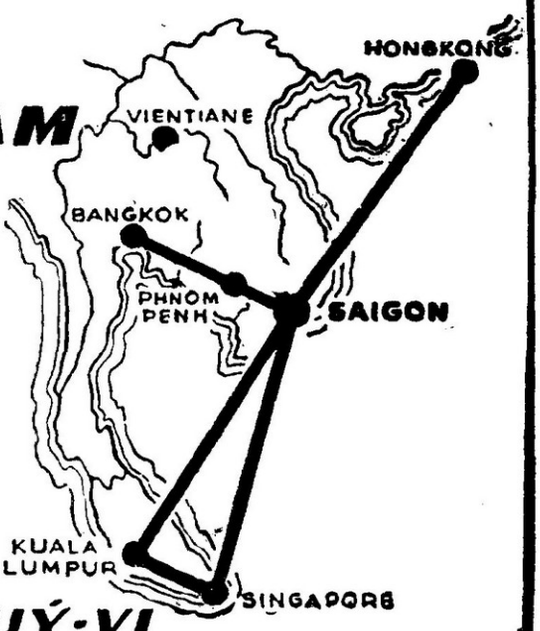

XIN MỜI QUÝ-VỊ LUÔN LUÔN DU NGOẠN

bằng **Caravelle**
PHẢN-LỰC CƠ TRÁNG LỆ NHỨT THẾ-GIỚI

của ĐƯỜNG BAY **Hoa sen** VIỆT-NAM

★ NHANH CHÓNG : 800 CÂY SỐ NGÀN MỘT GIỜ
★ ÊM-ÁI_MÁT-MẺ_ÁP LỰC ĐIỀU HÒA
★ TRANG-TRÍ TỐI-TÂN_ĐẦY-ĐỦ TIỆN-NGHI

Ngoài ra, trên tàu Quý-vị sẽ thưởng thức những món ăn đặc-biệt do các nữ tiếp-viên xinh-lịch niềm-nở tiếp đãi.

★ ★ ★

Xin hỏi chi-tiết và lấy vé nơi các hãng du-lịch hay

VIỆT-NAM HÀNG-KHÔNG

116, NGUYỄN HUỆ, SAIGON. ☎ 624-625 626

Giá : 10 đ.